

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP
VẬN TẢI & XÂY DỰNG HOME.**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Giảng viên hướng dẫn: THS. ĐỒNG THỊ NGA

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Mã SV:1512401004

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải & Xây Dựng Home.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải & Xây Dựng Home.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải & Xây Dựng Home.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải & Xây Dựng Home.

- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải & Xây Dựng Home.sử dụng số liệu năm 2018.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công Ty CP Vận tải & Xây Dựng Home.

- Địa chỉ: Số 10, lô 1, Thượng Lý, Hồng Bàng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải & Xây Dựng Home..

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ...tháng năm 20.....

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày thángnăm 20....

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

ThS. Đồng Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Đồng Thị Nga

Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải & Xây Dựng Home..

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải & Xây Dựng Home..

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi

Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định.

Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể. Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đồng Thị Nga

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.2 Điều kiện ghi nhận doanh thu	4
1.3 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:	4
1.4 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:	6
1.5 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ:	6
1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	6
1.5.2 Kế toán giá vốn hàng bán	12
1.5.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	15
1.6 Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.....	18
1.6.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	18
1.6.2 Kế toán chi phí tài chính.....	19
1.7 Kế toán thu nhập chi phí hoạt động khác	23
1.7.1 Kế toán thu nhập khác	23
1.7.2 Kế toán chi phí khác	26
1.8 Tổng hợp doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp ..	28
1.9 Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.	30
1.9.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	30
1.9.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	31
1.9.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ	32
1.9.4 Hình thức kế toán máy	33
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP VẬN TẢI S& XÂY DỰNG HOME.	34
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Vận Tải & Xây Dựng HOME.	34

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP Vận Tải & Xây Dựng HOME.	34
1.1.2 Sơ đồ bộ máy kế toán tại công ty Cổ Phần Vận tải và Xây dựng Home.....	37
2.1.2. Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty CP vận tải và xây dựng Home....	38
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty CP vận tải Xây dựng Home.	39
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng chi Công ty Cp vận tải Xây dựng Home.	39
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng HOME. Chi phí hoạt động vận tải tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng HOME bao gồm:	
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng HOME.	58
2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.	67
2.2.5. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Vận Tải & Xây Dựng Home.	70
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XÂY DỰNG HOME.....	85
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home.....	85
3.1.1. Ưu điểm	85
3.1.2.Hạn chế.....	86
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.	86
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	86
3.4.1. Kiến nghị 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	87
3.4.2 Kiến nghị 2: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.	88
3.4.3 Kiến nghị 3: Doanh nghiệp nên lập dự phòng phải thu khó đòi.	91
3.4.4 Kiến nghị 4: Giải pháp đưa ra chính sách áp lãi suất cho các khoản công nợ có hạn	95

3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home.....	95
3.5.1. Về phía Nhà nước.....	95
3.5.2. Về phía doanh nghiệp.....	95
KẾT LUẬN	96

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	14
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	15
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	17
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.....	19
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính.....	22
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác.....	25
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí khác.....	27
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	29
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung.....	30
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái.....	31
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái.....	32
Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.....	33
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ Bộ máy quản lý của công ty.....	35
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty.....	37
Biểu số 2.1 Hóa Đơn GTGT.....	42
Biểu số 2.3 Nhật Ký Chung.....	44
Biểu số 2.4: Sổ Cái 131.....	45
Biểu số 2.5: Sổ Cái 511.....	46
Biểu Số 2.5 : Bảng lương lái xe tháng 10.2018.....	50
Biểu Số 2.6: Phiếu chi.....	51
Biểu số 2.7 Hóa Đơn GTGT.....	52
Biểu Số 2.8: Phiếu chi.....	53
Biểu Số 2.10: Sổ Nhật Ký Chung.....	54
Biểu Số 2.11: Sổ Cái 154.....	55

Biểu số 2.12: Sổ Cái 632	56
Biểu số 2.9: Phiếu Kế Toán	57
Biểu Số 2.13: Hóa Đơn GTGT	61
Biểu Số 2.14: Phiếu chi	63
Biểu Số 2.15: Sổ Nhật ký Chung.....	65
Biểu số 2.16: Sổ Cái 642	66
Biểu số 2.17: giấy báo có	68
Biểu số 2.18: Nhật Ký Chung.....	69
Biểu Số 2.19: Sổ cái 515	70
Biểu số 2.20: Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu bán hàng	73
Biểu số 2.21: Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính.....	74
Biểu số 2.22: Phiếu kế toán kết chuyển giá vốn hàng bán.	75
Biểu số 2.23: Phiếu kế toán kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh.....	76
Biểu số 2.24: Phiếu kế toán xác định thuế TNDN.	77
Biểu số 2.25: Phiếu kế toán kết chuyển thuế.....	78
Biểu số 2.26: Phiếu Kế Toán Kết Chuyển Lãi	79
Biểu số 2.27: Sổ Nhật Ký Chung.	80
Biểu số 2.28: Sổ Cái TK 911	81
Biểu số 2.29: Sổ cái TK 821	82
Biểu số 2.30: Sổ cái TK 421	83
Biểu số 2.31: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	84
Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ năm 2018.....	94

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, muốn tồn tại và phát triển lâu dài thì các doanh nghiệp cần phải chủ động trong sản xuất kinh doanh, nâng cao công tác quản lý, nắm bắt một cách nhanh chóng và chuẩn xác các thông tin, đặc biệt là các thông tin kinh tế. Những thông tin này chỉ có kế toán mới thu thập, tổng hợp và cung cấp được, thông qua hệ thống báo cáo tài chính do kế toán cung cấp ta có thể biết được tình hình tài chính của doanh nghiệp. Đồng thời, đó cũng là cơ sở để cơ quan thuế, các đối tác làm ăn và các tổ chức tài chính xem xét làm việc và hợp tác. Việc tổ chức hạch toán kế toán của doanh nghiệp có nhiều khâu quan trọng, trong đó công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một khâu cơ bản của hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Bởi nó cho biết sản phẩm của doanh nghiệp được tiêu thụ như thế nào, chi phí trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ra sao và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ doanh nghiệp đạt được. Những thông tin từ đây giúp cho các nhà quản lý đưa ra đối sách phù hợp. Vì vậy, để kế toán đặc biệt là kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phát huy hết vai trò chức năng của nó, cần phải biết tổ chức công tác này một cách hợp lý, khoa học và thường xuyên.

Thật vậy, để thấy được tầm quan trọng của bộ phận kế toán nói chung và bộ phận kế toán về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, em quyết định chọn đề tài khóa luận: *“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận Tải & Xây dựng HOME”*.

2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Mô tả thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty *CP Vận Tải & Xây dựng HOME*.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty *CP Vận Tải & Xây Dựng HOME*.

3. Phạm vi nghiên cứu.

Về không gian: nghiên cứu công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty *CP Vận Tải & Xây Dựng HOME*.

Lấy số liệu của năm 2017 để minh họa.

4. Phương pháp nghiên cứu.

Các phương pháp kế toán.

Phương pháp thống kê – so sánh.

5. Kết cấu đề tài.

Nội dung bài khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận Tải & Xây Dựng HOME

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận Tải & Xây Dựng HOME

**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH
NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

1.1 Nội dung các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

* Bán hàng: là hoạt động thực hiện trao đổi sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp chuyên cho khách hàng.

* Sản phẩm sản xuất: là sản phẩm mà doanh nghiệp tự sản xuất ra để phục vụ cho chính doanh nghiệp hoặc để trao đổi với doanh nghiệp khác trong thương mại.

* Sản phẩm tiêu thụ: đây là quá trình thực hiện mục đích sản xuất hàng hóa, là đưa sản phẩm tự nơi sản xuất đến nơi có nhu cầu tiêu thụ. Nó là khâu lưu thông hàng hóa, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên tiêu dùng.

* Doanh thu: là tổng giá trị và lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

* Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền mà doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các nghiệp vụ và giao dịch phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng đã trừ các khoản giảm trừ doanh thu như: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán,... trong kỳ báo cáo làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

* Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

• Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm 3 hoạt động:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- Hoạt động tài chính: là các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn với mục đích kiếm lợi nhuận.

- Hoạt động khác: là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động kinh doanh: là kết quả của hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và các hoạt động tài chính được biểu hiện qua các chỉ tiêu lợi nhuận về hoạt động kinh doanh.

1.2 Điều kiện ghi nhận doanh thu

* Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc người kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu hoặc sẽ thu các lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Khi đã đồng thời thỏa mãn cả 5 tiêu chuẩn trên thì doanh thu bán hàng được ghi nhận.

* Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:

- Doanh thu thu được tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- Doanh nghiệp xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày tiến hành lập bản cân đối kế toán.

- Doanh nghiệp xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện nêu trên.

* Điều kiện ghi nhận doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế giao dịch đó.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện.

1.3 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và

ng nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm bên ngoài giá bán (nếu có).

- Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của các nghiệp vụ phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân thị trường liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán. Cuối kỳ thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp được trừ ra khỏi doanh thu bán hàng.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hoặc thuế XK thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán sản phẩm, hàng hóa, giá cung cấp dịch vụ (bao gồm cả thuế TTĐB hoặc thuế XK).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chi phí phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá trả ngay và ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với từng thời điểm xác định doanh thu trong thời gian trả lãi.

- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ tổng số tiền thu được chia cho năm cho thuê tài sản.

- Đối với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá là số tiền

được Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá. Doanh thu trợ cấp, trợ giá được phản ánh trên tài khoản 5114.

* Không hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ các trường hợp sau:

- Trị giá hàng hóa, vật tư, bán thành phẩm xuất giao cho bên gia công, chế biến.

- Trị giá sản phẩm, bán thành phẩm, dịch vụ cung cấp giữa các đơn vị thành viên trong một công ty, tổng công ty hạch toán ngành (sản phẩm, bán thành phẩm, dịch vụ tiêu thụ nội bộ).

- Số tiền thu được về từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.

- Trị giá sản phẩm, hàng hóa đang gửi đi bán, dịch vụ hoàn thành và cung cấp cho khách hàng nhưng chưa được sự chấp nhận thanh toán của người mua.

- Trị giá hàng gửi bán theo phương thức gửi bán hàng đại lý, ký gửi (chưa được xác nhận là tiêu thụ).

- Các khoản thu nhập khác không được coi là doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

1.4 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Nhiệm vụ của kế toán doanh thu: phản ánh và ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh của các loại hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ bán ra đồng thời tính toán, hạch toán chính xác, riêng biệt từng loại doanh thu.

- Nhiệm vụ của kế toán chi phí: phản ánh và ghi chép các chi phí phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh: tổng hợp doanh thu, chi phí nhằm tính toán ra kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp cũng như việc thực hiện đóng các khoản thuế cho Nhà nước.

1.5 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ:

1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng.

- Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, hàng hóa gửi đi bán đã tiêu thụ.

- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng.

Tài khoản sử dụng:

Trường đại học dân lập Hải Phòng

- Tài khoản 511 dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty con trong cùng một tập đoàn.

- Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

- Tài khoản 511 bao gồm 4 tài khoản cấp 2.

+ Tài khoản 5111 - doanh thu bán hàng hóa: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hóa được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hóa, vật tư, lương thực,...

+ Tài khoản 5112 - doanh thu bán các thành phẩm: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp,...

+ Tài khoản 5113 - doanh thu cung cấp dịch vụ: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: giao thông, vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán,...

+ Tài khoản 5118 - doanh thu khác: tài khoản này dùng để phản ánh các tài khoản doanh thu bán hàng hóa, doanh thu bán thành phẩm, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu được trợ cấp giá và doanh thu kinh doanh bất động sản như: doanh thu bán vật liệu, phế liệu, nhượng bán công cụ dụng cụ và các khoản doanh thu khác.

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 632	CÓ
Trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ. - Chi phí NVL, nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.		- Kết chuyển giá vốn hàng bán của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán trong kỳ, chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư, khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính, trị giá

- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	hàng bán bị trả lại nhập kho.
--	-------------------------------

TỔNG SPS NỢ

TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 632 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

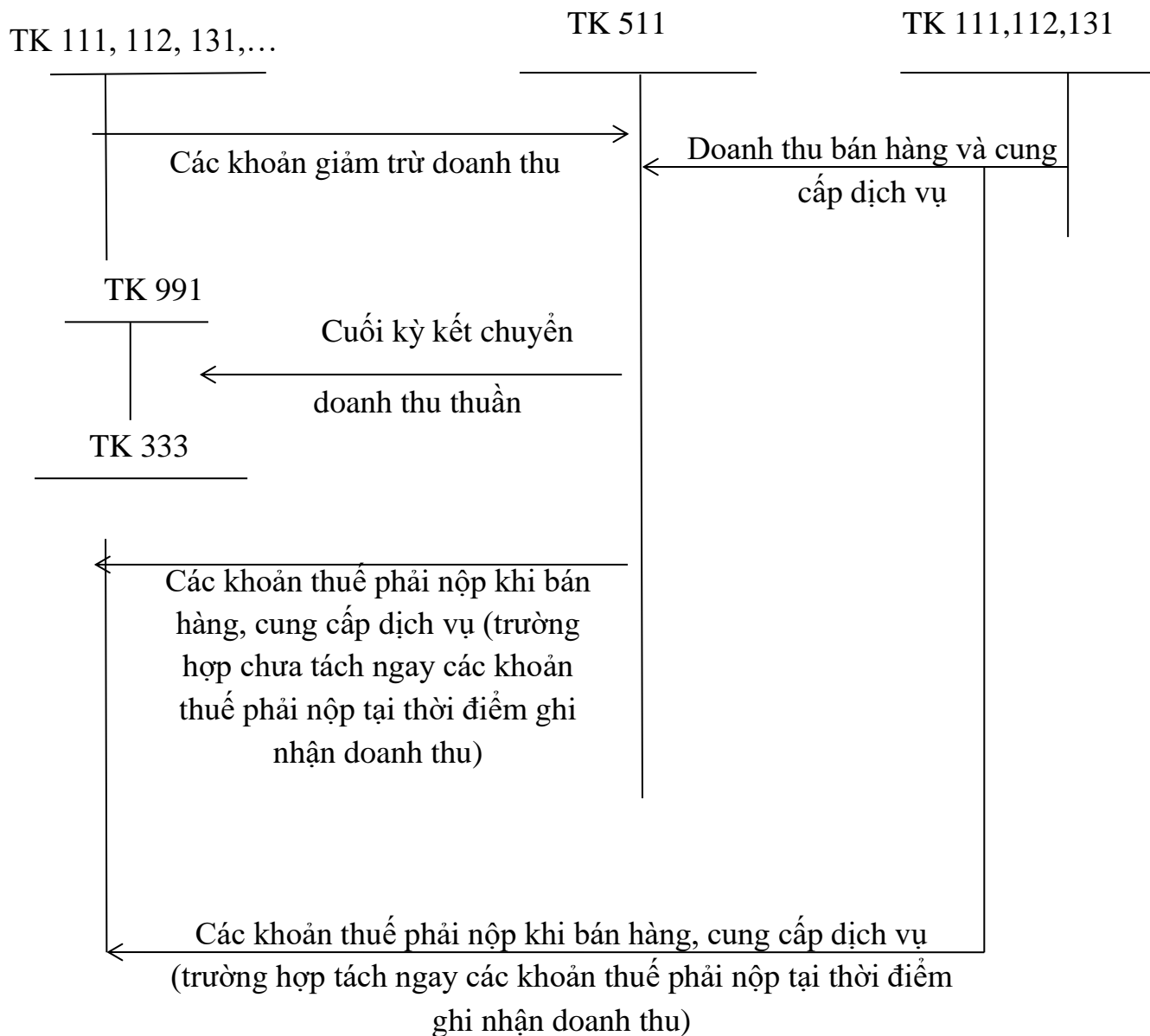
Phương pháp hạch toán

- Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

TÀI KHOẢN 515 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

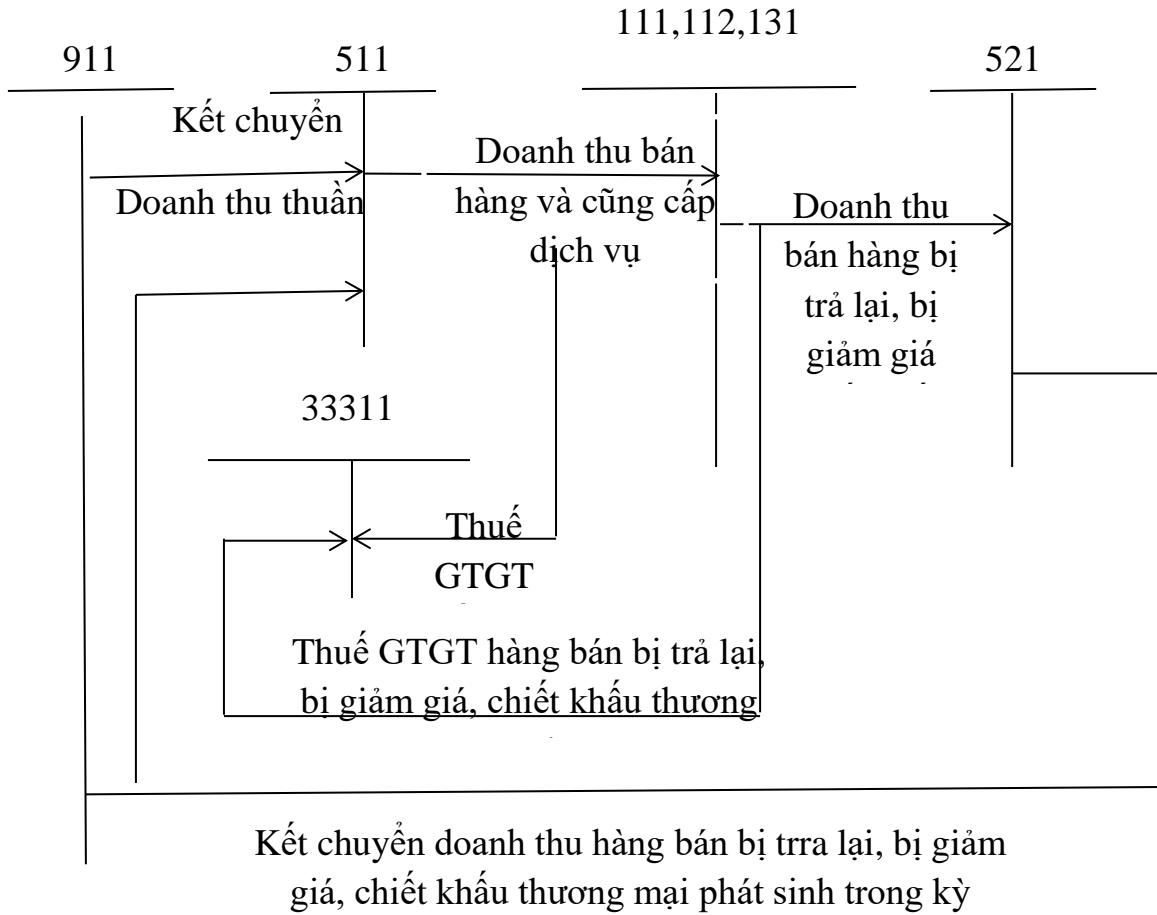
Kết cấu tài khoản 511:

Phương pháp hạch toán:



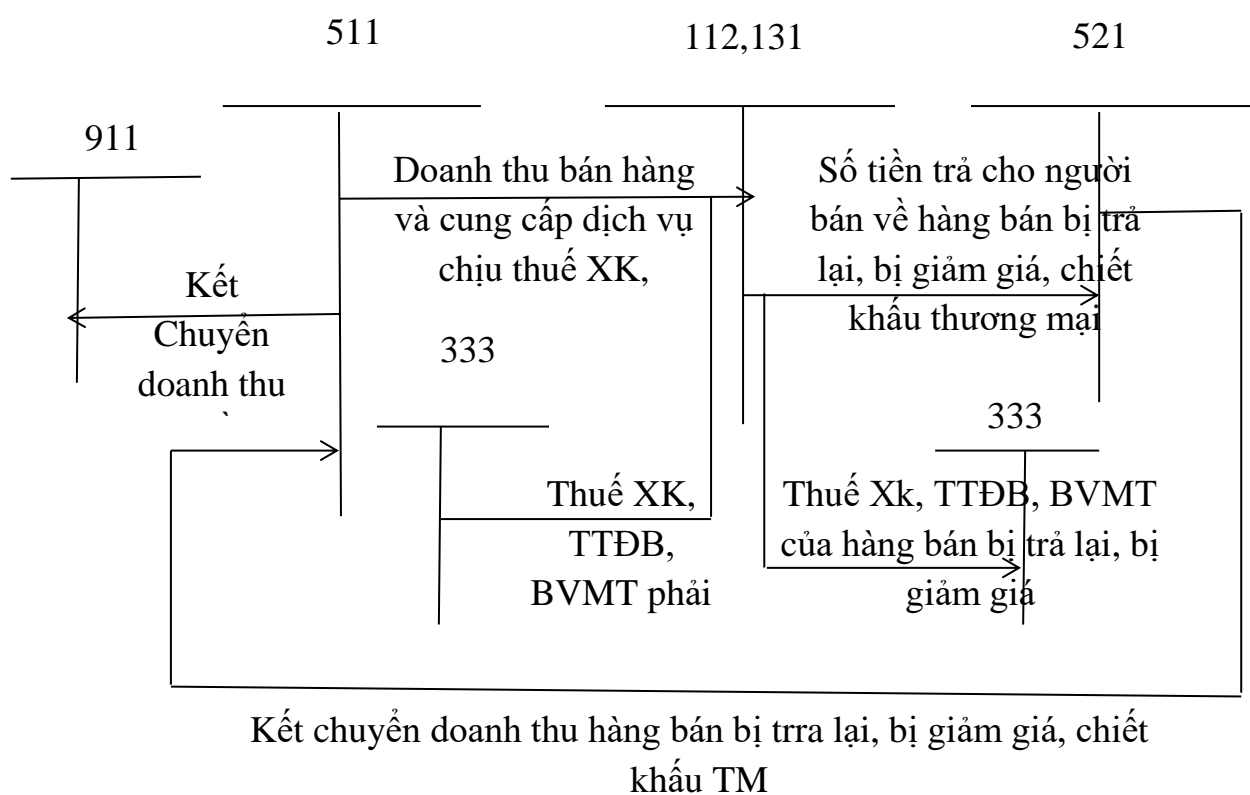
Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.



- **Sơ đồ 1.2:** Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

- Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chịu thuế xuất khẩu, tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chịu thuế xuất khẩu, tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường.

1.5.2 Kế toán giá vốn hàng bán

Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

- Phương pháp bình quân gia quyền: theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng thời kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.

+ Theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{bình quân cả kỳ} \\ \text{(mặt hàng I)} \end{array} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ} \\ \text{(của hàng I)}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ} \\ \text{(của hàng I)}}$$

+ Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị bình quân} \\ \text{sau mỗi lần nhập i kỳ} \\ \text{(mặt hàng I)} \end{array} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau lần nhập i} \\ \text{(của hàng I)}}{\text{Số lượng thực tế tồn kho sau lần nhập i} \\ \text{(của hàng I)}}$$

- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO): phương pháp nhập trước xuất trước được áp dụng trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước thì được xuất trước theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của lô hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

- Phương pháp giá bán lẻ: phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các

mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

- Phương pháp thực tế đích danh: phương pháp này được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

Chứng từ sử dụng :

- Phiếu xuất kho
- Bảng phân bổ giá vốn
- Các chứng từ có liên quan

Tài khoản sử dụng :

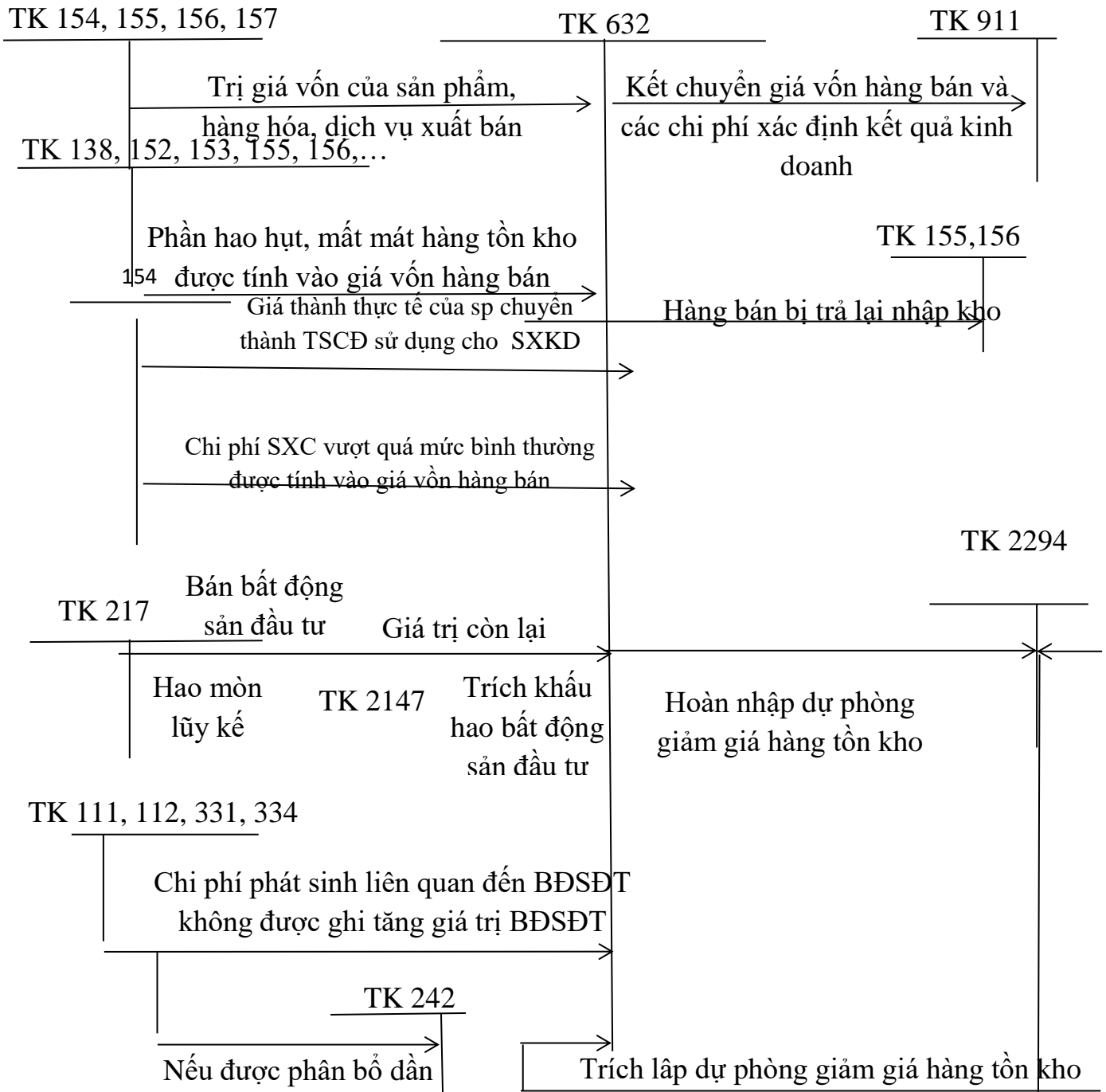
- Tài khoản 632 - giá vốn hàng bán: tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây dựng) bán trong kỳ.
- Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản.

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 632	CÓ
<p>Trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.</p> <p>- Chi phí NVL, nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</p> <p>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</p>	-	<p>Kết chuyển giá vốn hàng bán của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán trong kỳ, chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư, khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</p> <p>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính, trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</p>
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ
TÀI KHOẢN 632 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ		

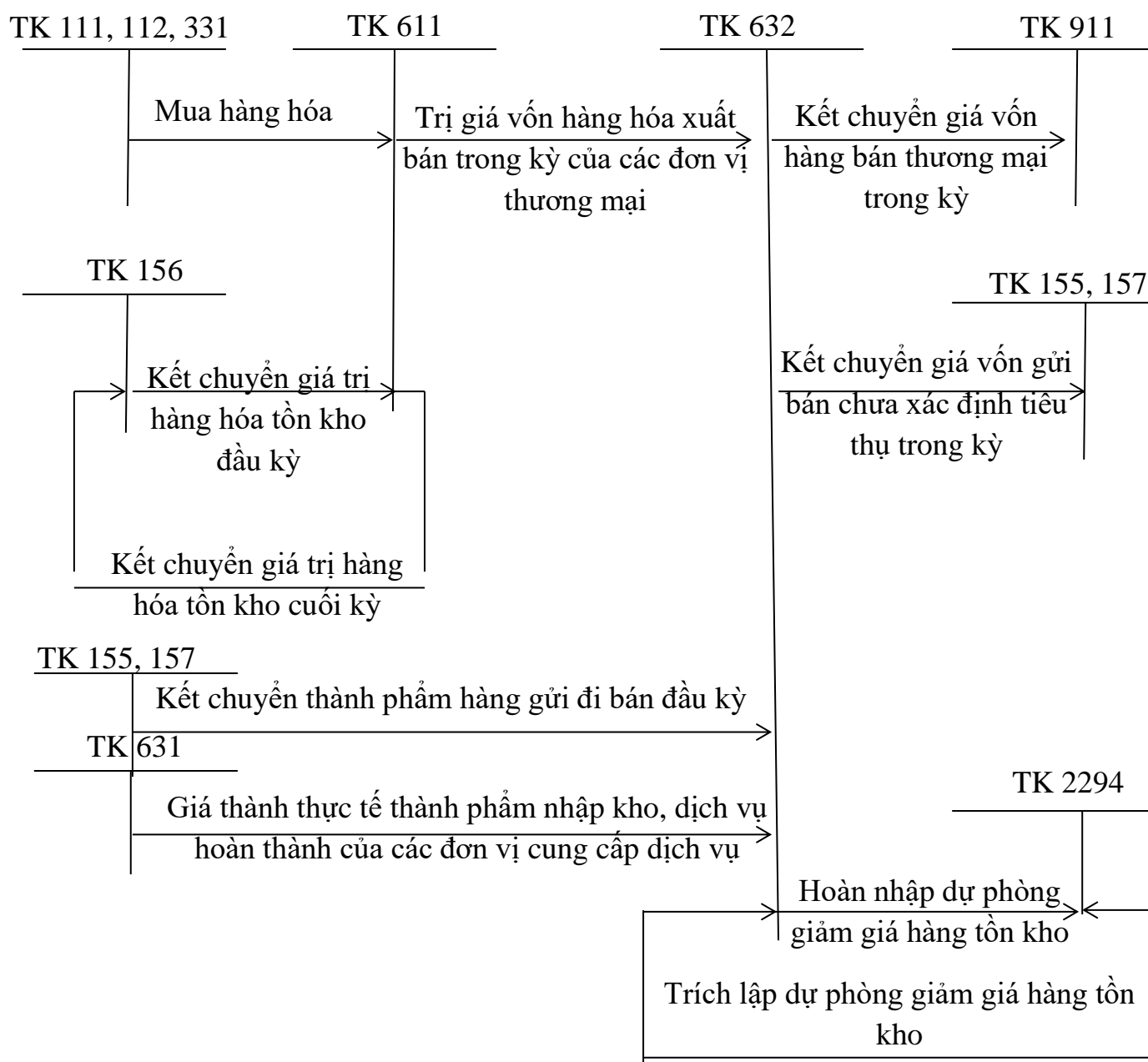
Phương pháp hạch toán

- Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.5.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

Chúng từ sử dụng:

- Bảng lương, bảng phân bổ lương
- Phiếu xuất kho vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng cho bộ phận quản lý
- Bảng phân bổ chi phí trả trước
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Hóa đơn GTGT, phiếu chi, giấy báo nợ

- Các chứng từ khác

Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 642 – chi phí quản lý kinh doanh: tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận quản lý, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, internet, bảo hiểm tài sản cháy nổ,...), chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...)

- Tài khoản 642 có 2 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 6421: chi phí bán hàng

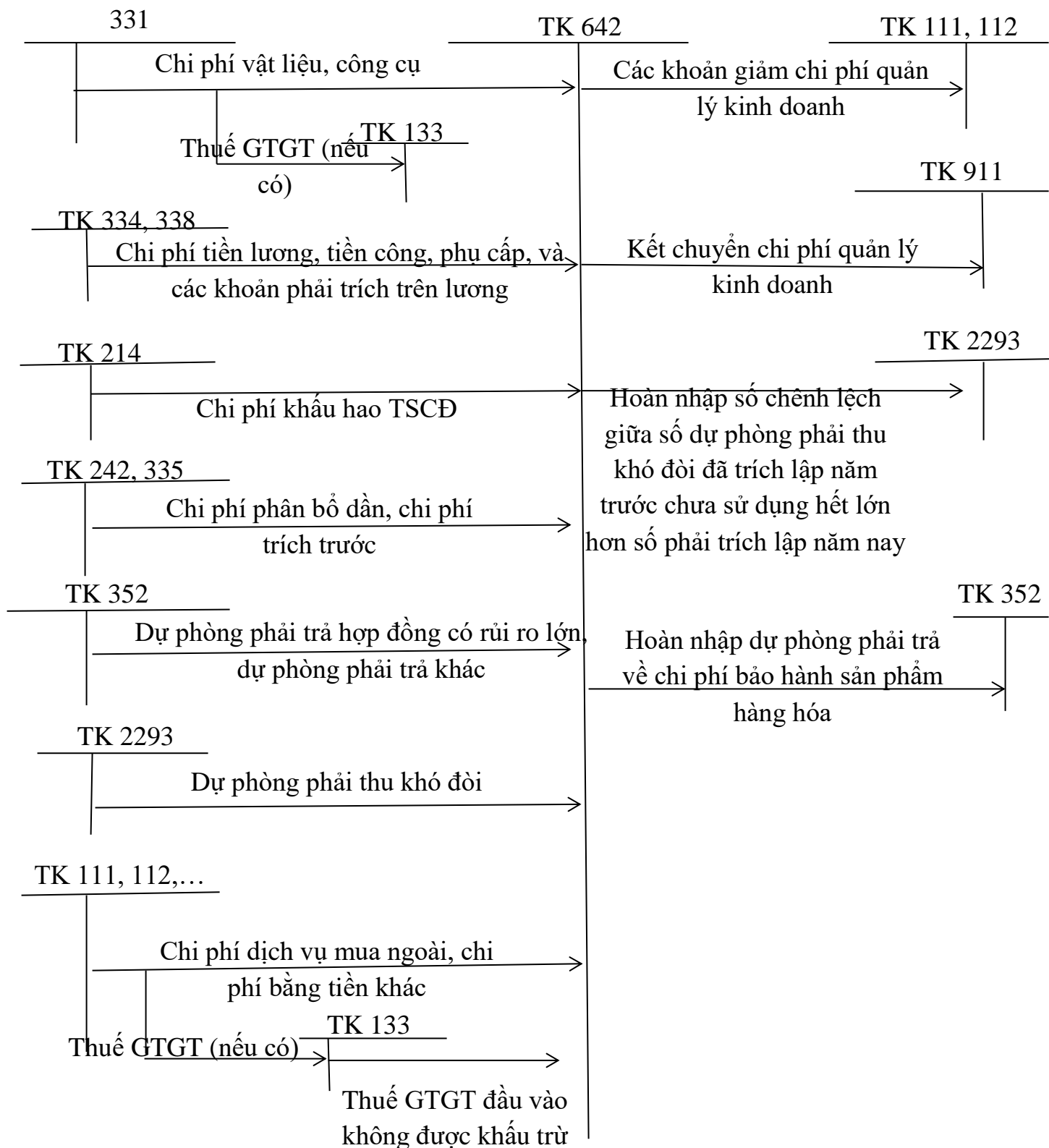
+ Tài khoản 6422: chi phí quản lý doanh nghiệp

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 642	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh" 	
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ
TÀI KHOẢN 642 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ		

Phương pháp hạch toán

TK 111, 112, 152, 153,



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.6 Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.

1.6.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 515 - doanh thu hoạt động tài chính: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

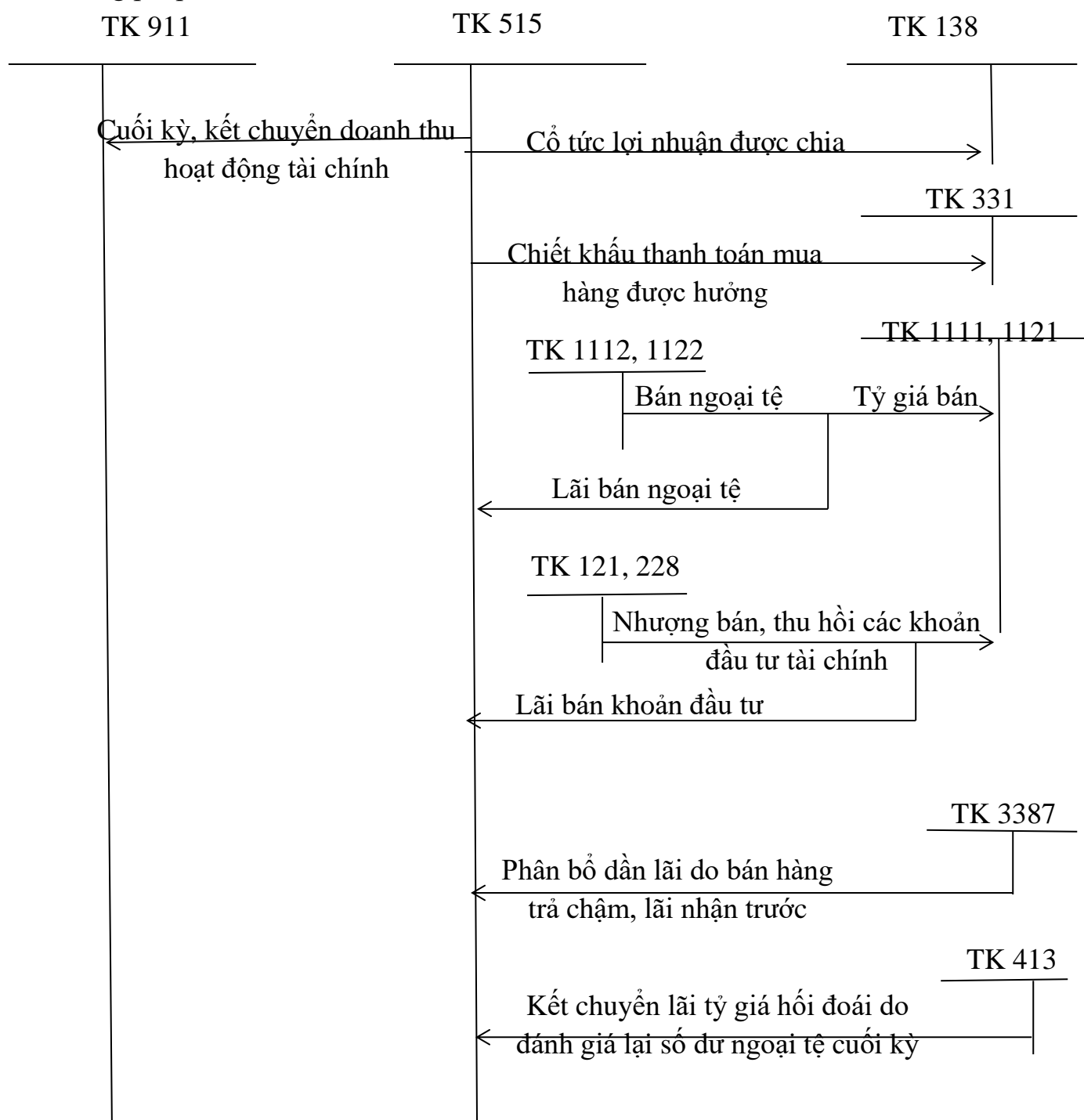
Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 515	CÓ
<ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

TÀI KHOẢN 515 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.6.2 Kế toán chi phí tài chính

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi.
- Giấy báo nợ.
- Các chứng từ khác liên quan.

Tài khoản sử dụng:

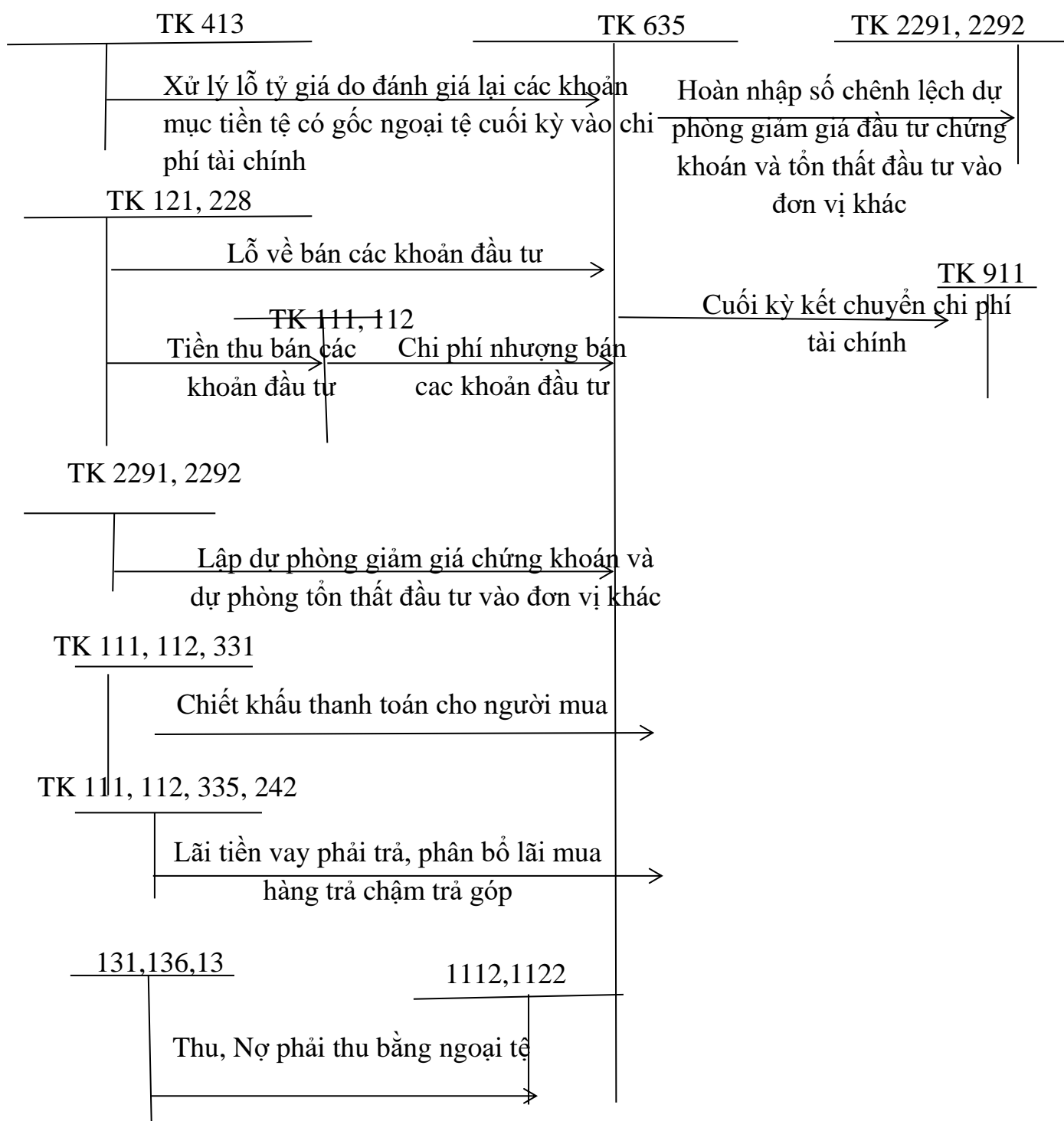
- Tài khoản 635 - chi phí tài chính: tài khoản này phản ánh chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 635	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ - Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 635 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

1.7 Kế toán thu nhập chi phí hoạt động khác

1.7.1 Kế toán thu nhập khác

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu, báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

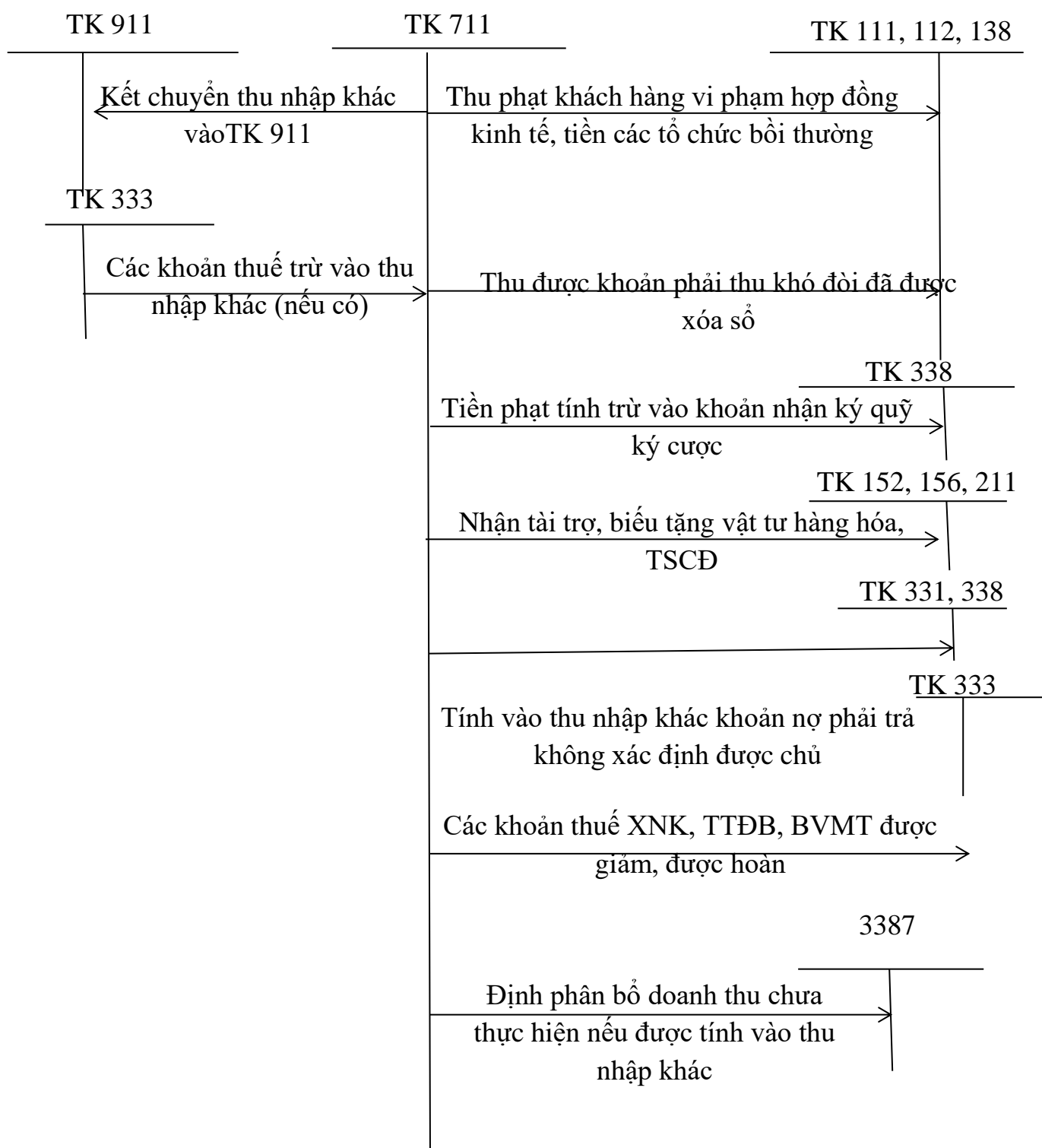
Tài khoản 711 – thu nhập khác: tài khoản này phản ánh thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ, thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi xử lý đã xóa sổ, các khoản thuế đã được nhà nước hoàn lại, thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ, khoản tiền thưởng cho khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có), thu nhập từ quà biếu tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót hay quên ghi sổ, năm nay mới phát hiện ra.

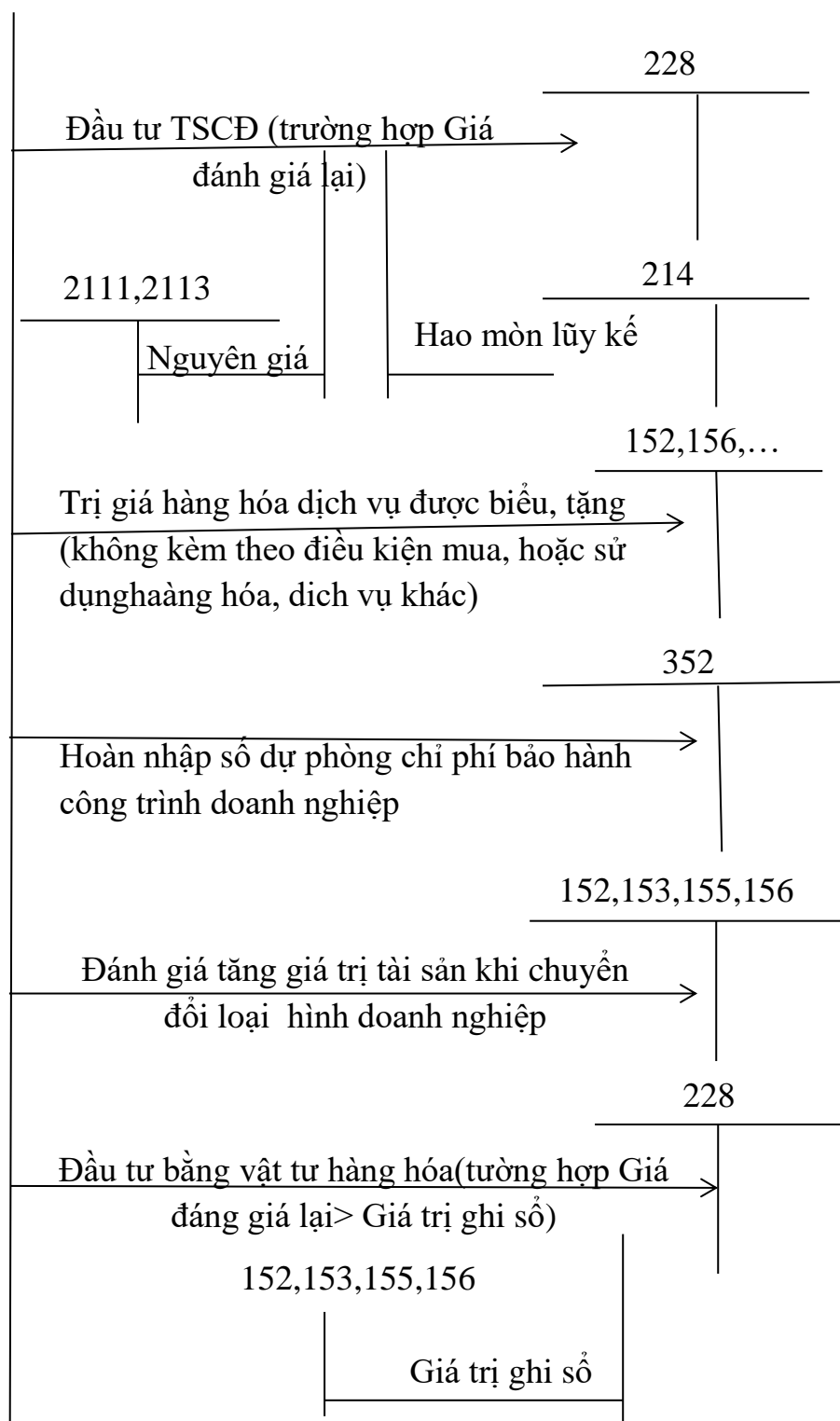
Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 711	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương thức trực tiếp - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ 	
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 711 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

Phương pháp hạch toán:





Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác

1.7.2 Kế toán chi phí khác

Chứng từ ghi sổ:

- Báo nợ, phiếu chi
- Các chứng từ khác liên quan

Tài khoản sử dụng:

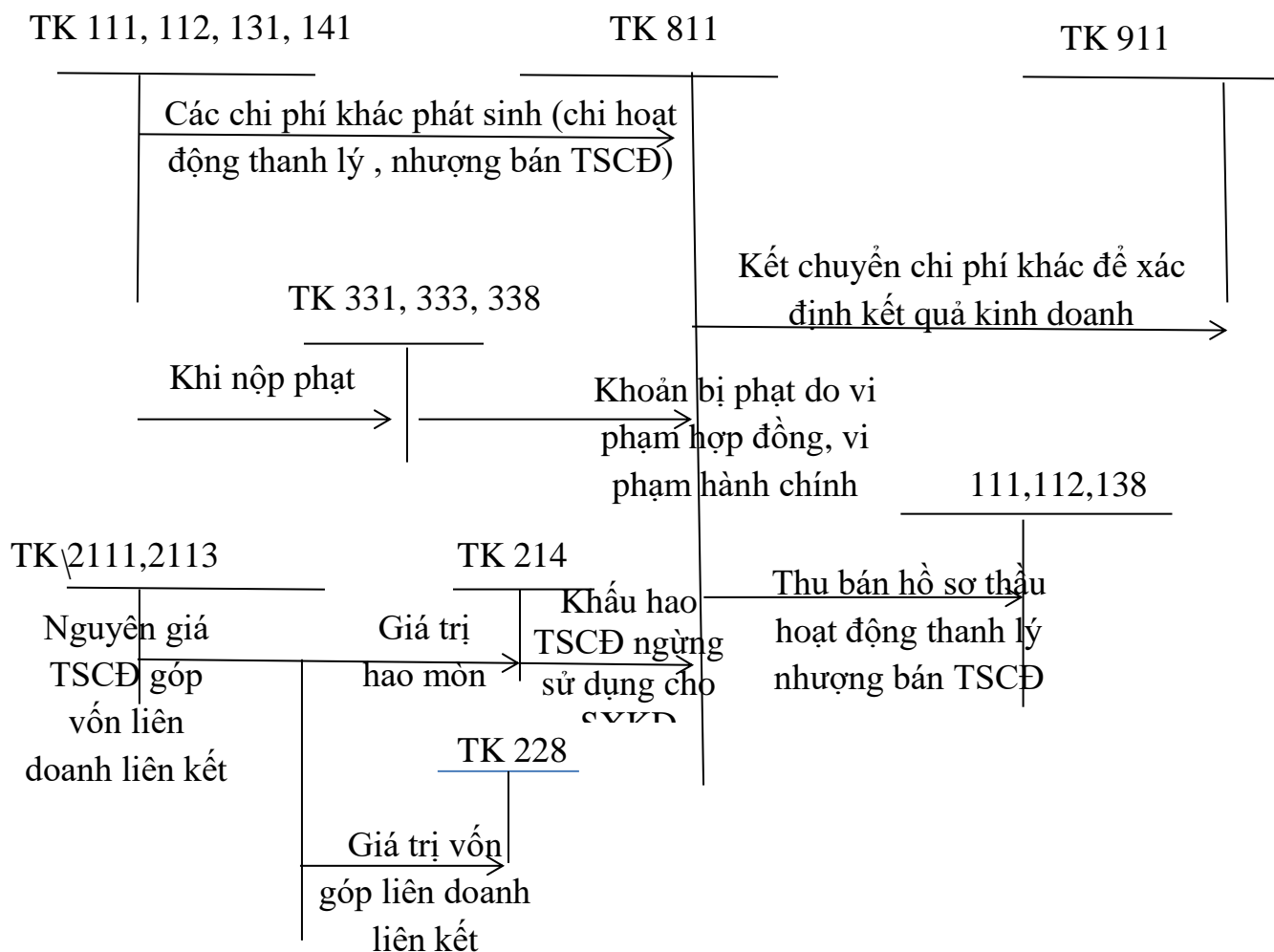
- Tài khoản 811 - Chi phí khác: tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có), tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phát thuế, truy thu thuế, các khoản phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót ghi sổ kế toán, các khoản phí khác.

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 811	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ - Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh 		
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 811 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí khác

1.8 Tổng hợp doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

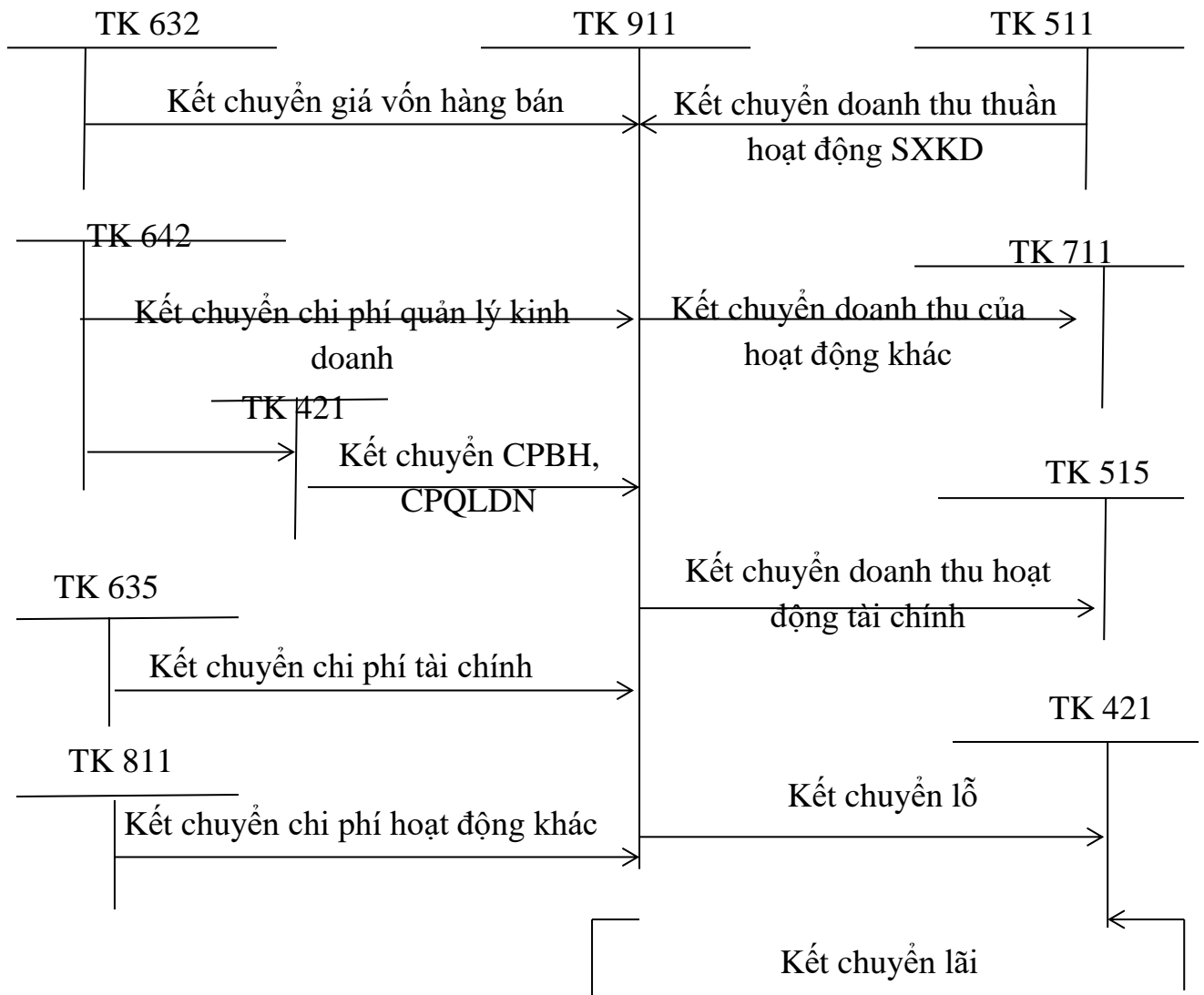
Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán
- Chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 911: tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.
- Tài khoản 421: tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp. Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2.
 - + Tài khoản 4211 - lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước: phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của các năm trước. Tài khoản 4211 còn dùng để phản ánh số điều chỉnh tăng hoặc giảm số dư đầu năm của tài khoản 4211 khi áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố các sai sót trọng yếu của năm trước, năm nay mới phát hiện. Đầu năm sau, kế toán kết chuyển số dư đầu năm từ tài khoản 4212 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay” sang tài khoản 4211 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước”.
 - + Tài khoản 4212 - lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay: phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ của năm nay.
- Tài khoản 821: tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Phương pháp hạch toán:

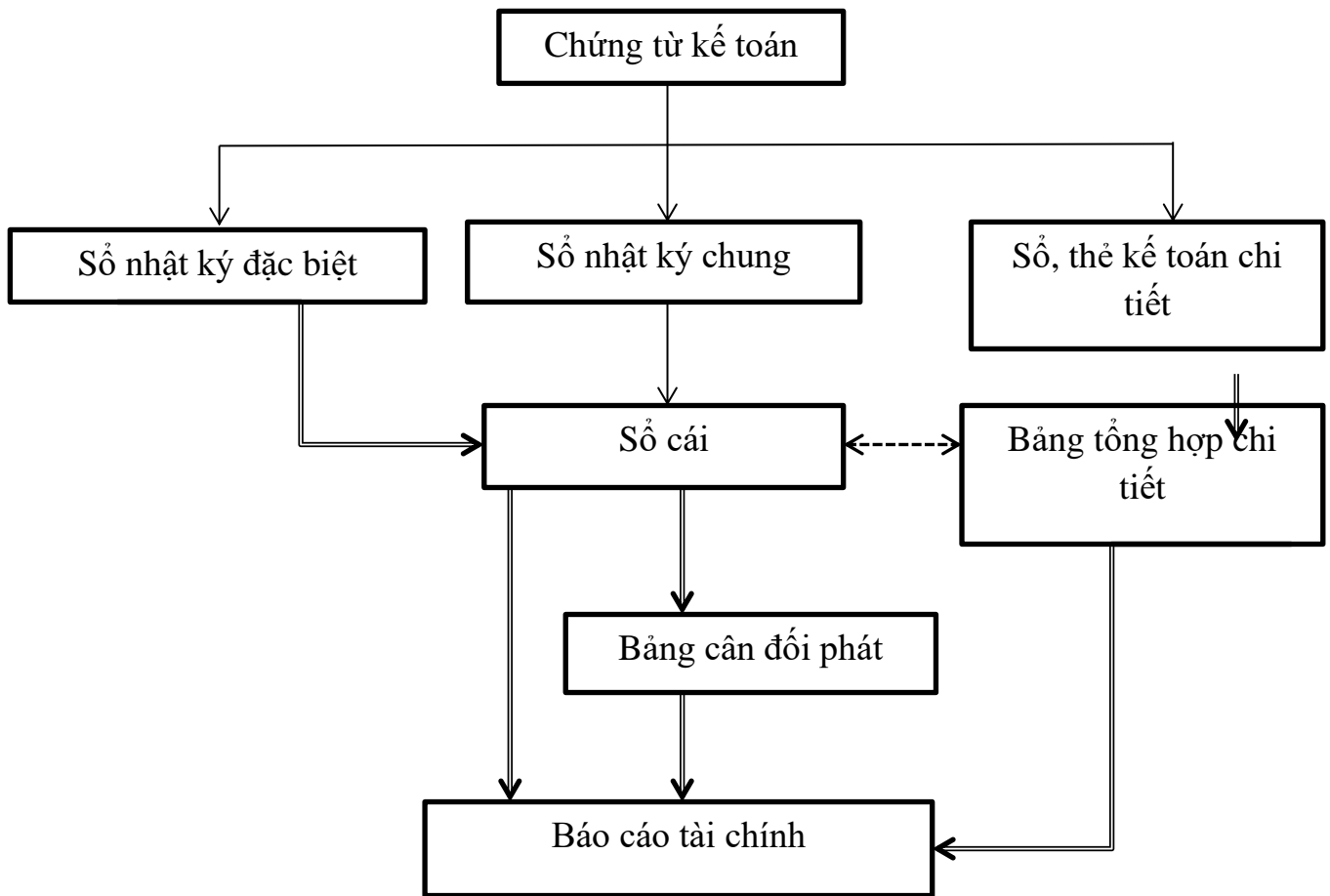


Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.9 Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo TT 133/2016 của bộ tài chính doanh nghiệp được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

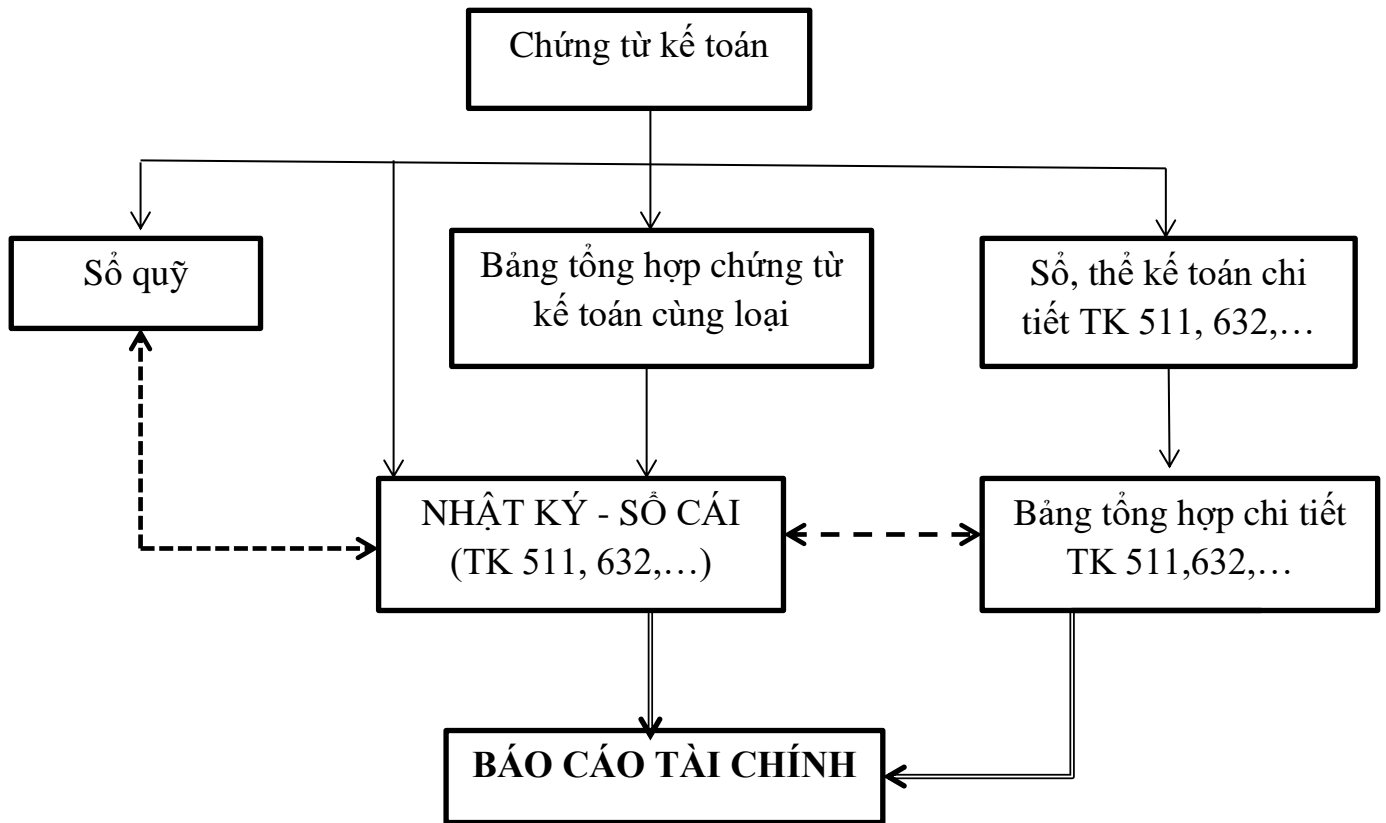
1.9.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú: \longrightarrow : Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow : Ghi định kỳ
 \longleftrightarrow : Đối chiếu

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung

1.9.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

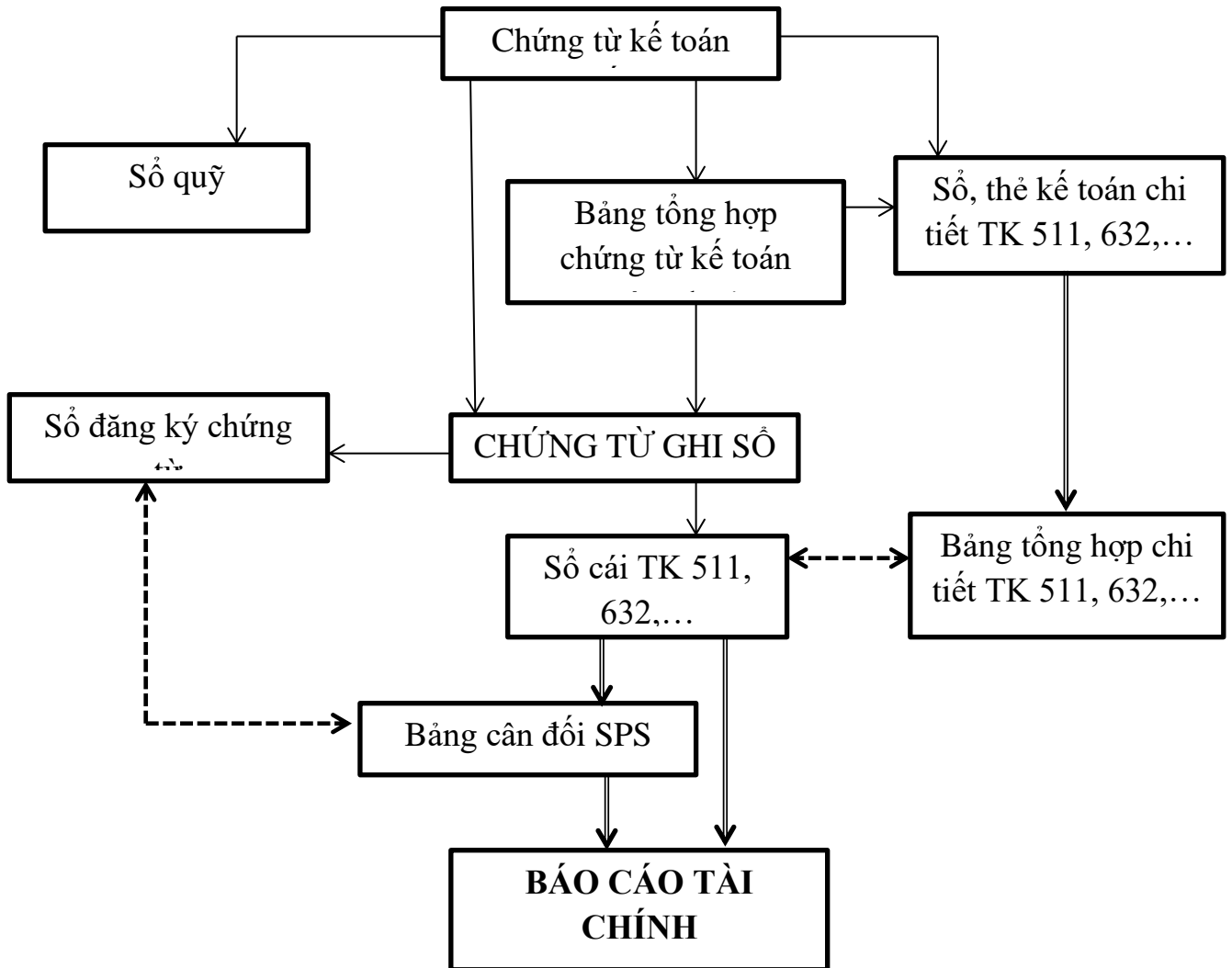


Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái

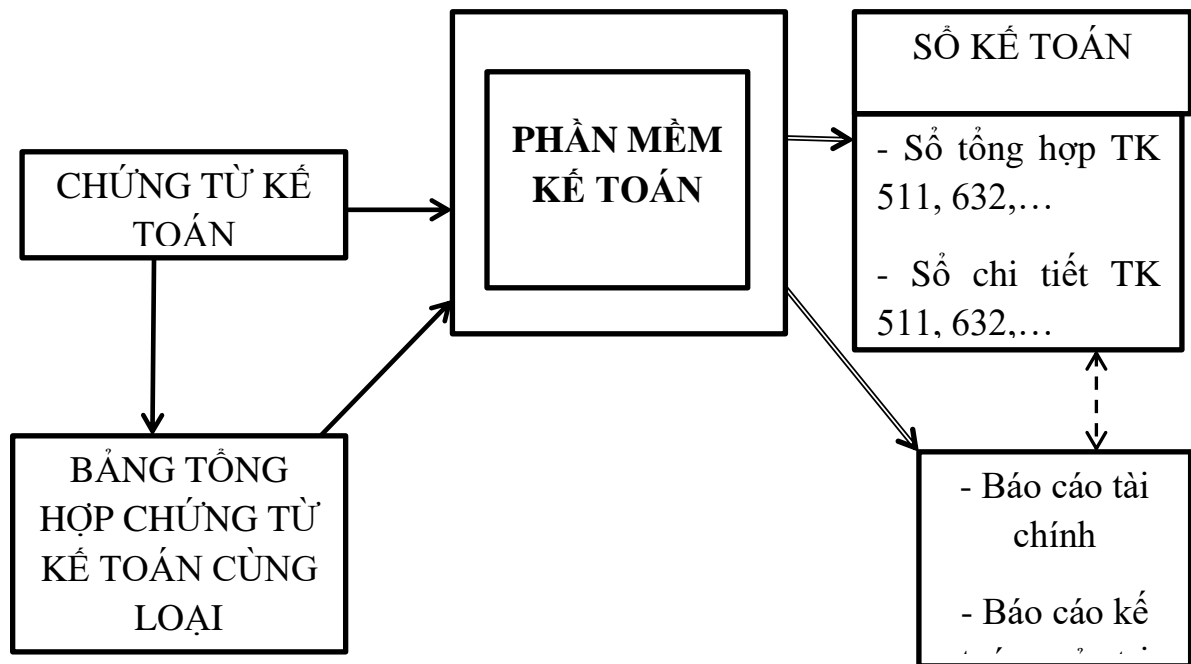
1.9.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



Ghi chú: \longrightarrow : Ghi hàng
 \Longrightarrow : Ghi cuối
 \longleftrightarrow : Đối chiếu

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái

1.9.4 Hình thức kế toán máy



Ghi chú:

- : Nhập số liệu hàng
- ⇒ : In sổ, báo cáo cuối
- ↔ : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP VẬN TẢI & XÂY DỰNG HOME.

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Vận Tải & Xây Dựng HOME.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP Vận Tải & Xây Dựng HOME.

1. Giới thiệu chung về Công ty.

Tên công ty : Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home

Đại diện pháp luật: Đỗ Thị Thu Huyền

Địa chỉ: Số 10, lô 1, Thượng Lý, Phường thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.

Email: vantaihome@gmail.com

Tel: 02253782858

Ngày cấp giấy phép: 24/07/2013

Ngày hoạt động: 24/07/2013 (Đã hoạt động 5 năm)

a. Quá trình hình thành công ty.

Năm 2013: Công ty được thành lập đặt tại trụ sở : Số 10, lô 1, Thượng Lý, Phường thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Năm 2014 - 2015 : Công ty bước vào hoạt động ổn định, bắt đầu có lợi nhuận

Năm 2016 đến nay : Công ty phát triển ổn định, đang trên đà thu hồi vốn , lợi nhuận tăng nhiều so với năm trước.

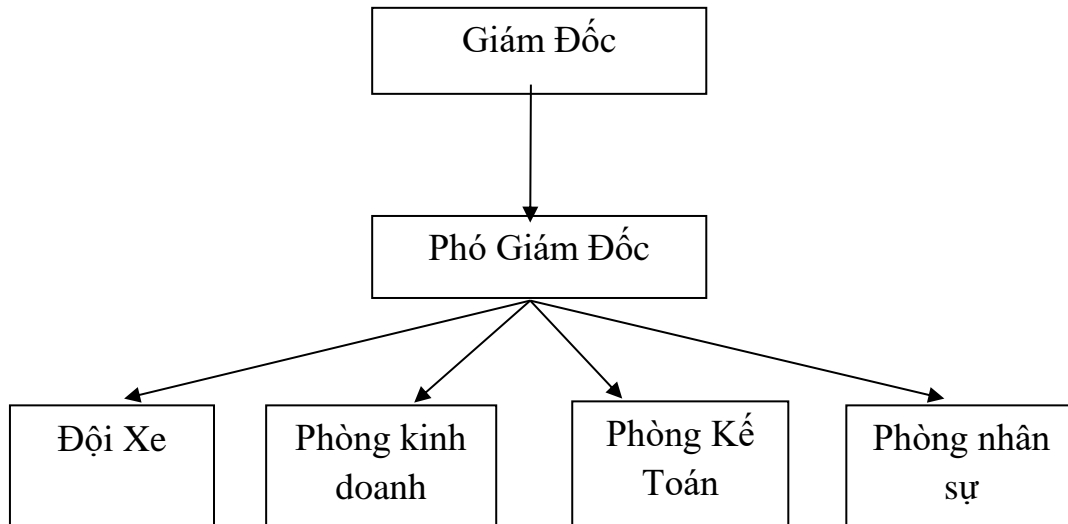
b. Sơ đồ bộ máy tổ chức hoạt động kinh doanh tại công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý.

Tổ chức công tác quản lý trong bất kỳ công ty nào cũng cần thiết và không thể thiếu, nó đảm bảo giám sát chặt chẽ tình hình kinh doanh của công ty.

Để thực hiện tốt chức năng quản lý thì mỗi công ty cần có một bộ máy tổ chức quản lý phù hợp. Đối với công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home cũng

vậy, là một công ty nhỏ nên bộ máy tổ chức quản lý hết sức đơn giản, gọn nhẹ phù hợp với mô hình và tính chất kinh doanh của Công ty. Sau đây là sơ đồ bộ máy của công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ Bộ máy quản lý của công ty

c. Các chức năng nhiệm vụ của công ty.

Home cũng như mọi công ty khác, chức năng chính là cung cấp dịch vụ vận chuyển từ nhà cung cấp tới tay khách hàng (Công ty xây dựng, công ty thương mại khác,...). Home đóng vai trò là cầu nối thương mại giữa khách hàng và nhà cung cấp, thực hiện chức năng lưu thông trung chuyển hàng hóa. Đồng thời Home cũng đóng vai trò là nhà tư vấn sáng suốt cho khách hàng khi có nhu cầu mua hàng cũng như quá trình luân chuyển của công ty.

Ngành nghề kinh doanh của công ty:

- 1 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- 2 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa .
- 3 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.
- 4 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- 5 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng .
- 6 Cho thuê xe có động cơ.
- 7 Vận tải hành khách đường bộ khác .
- 8 Vận tải hành khách đường thủy nội địa.
- 9 Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

d. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban.

- **Giám đốc:**

Là người phụ trách chung, là đại diện của công ty trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về hoạt động của công ty. Giám đốc kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các đơn vị, trưởng các đơn vị trực thuộc kịp thời sửa chữa những sai sót, hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

- **Phó giám đốc:**

Là người trợ giúp cho Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc giao hay ủy quyền khi vắng mặt.

- **Phòng hành chính – nhân sự:**

Chức năng trong công ty: động viên toàn bộ cán bộ công nhân viên lái xe hoàn thành mọi chức năng nhiệm vụ được giao, có nhiệm vụ quản lý hồ sơ, lý lịch của nhân viên lái xe, theo phân cấp quy định, đi đến giải quyết các mặt công tác trong công ty có liên quan đến công tác hành chính, quản lý văn thư, quản lý con dấu theo đúng quy định.

- **Phòng kinh doanh:**

Có nhiệm vụ lập kế hoạch vật tư thiết bị theo dõi và hướng dẫn đội ngũ lái xe thực hiện các quy định của công ty.

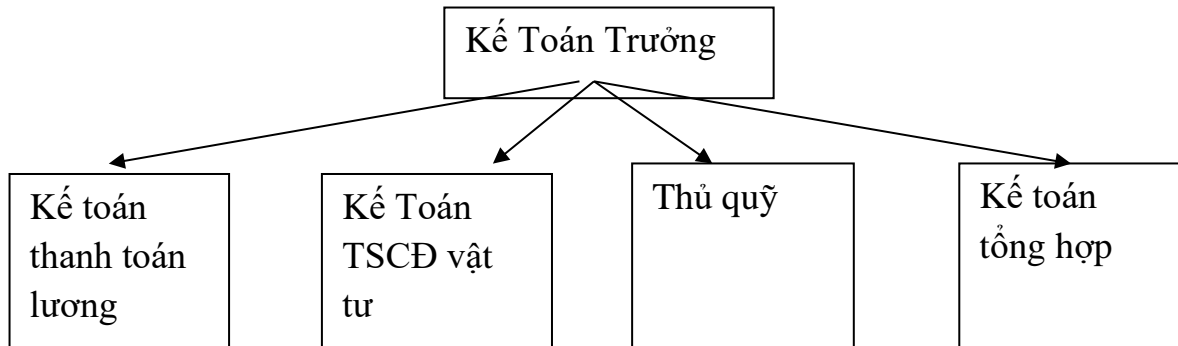
- **Phòng kế toán:**

Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện bảo toàn vốn cho kinh doanh và công tác chi phí trong toàn công ty, theo dõi thanh toán các chi phí phát sinh, hoạch toán kinh tế, tổng kết và báo cáo thanh toán tiền lương, lập quyết định,...

Ngoài trụ sở chính ở Hải Phòng, công ty còn có chi nhánh ở Sài Gòn chi nhánh này đều chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Giám Đốc.

1.1.2 Sơ đồ bộ máy kế toán tại công ty Cổ Phần Vận tải và Xây dựng Home.

a. Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty

b. Chức năng và nhiệm vụ.

- Kế toán trưởng: Phụ trách chung chịu trách nhiệm hướng dẫn chỉ đạo kiểm tra các công việc cho nhân viên kế toán thực hiện tổ chức lập báo cáo chi phí theo yêu cầu quản lý, lựa chọn nhân viên kế toán tổ chức và phân công đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc, cấp trên và Nhà nước về các thông tin do kế toán cung cấp.

- Kế toán thanh toán tiền lương: là kế toán thanh toán các công nợ trong nội bộ doanh nghiệp như các khoản thanh toán tiền lương.

- Kế toán tài sản cố định vật tư: Chịu trách nhiệm ghi sổ về phần tài sản cố định hàng tháng trích khấu hao và quản lý các tài sản cố định.

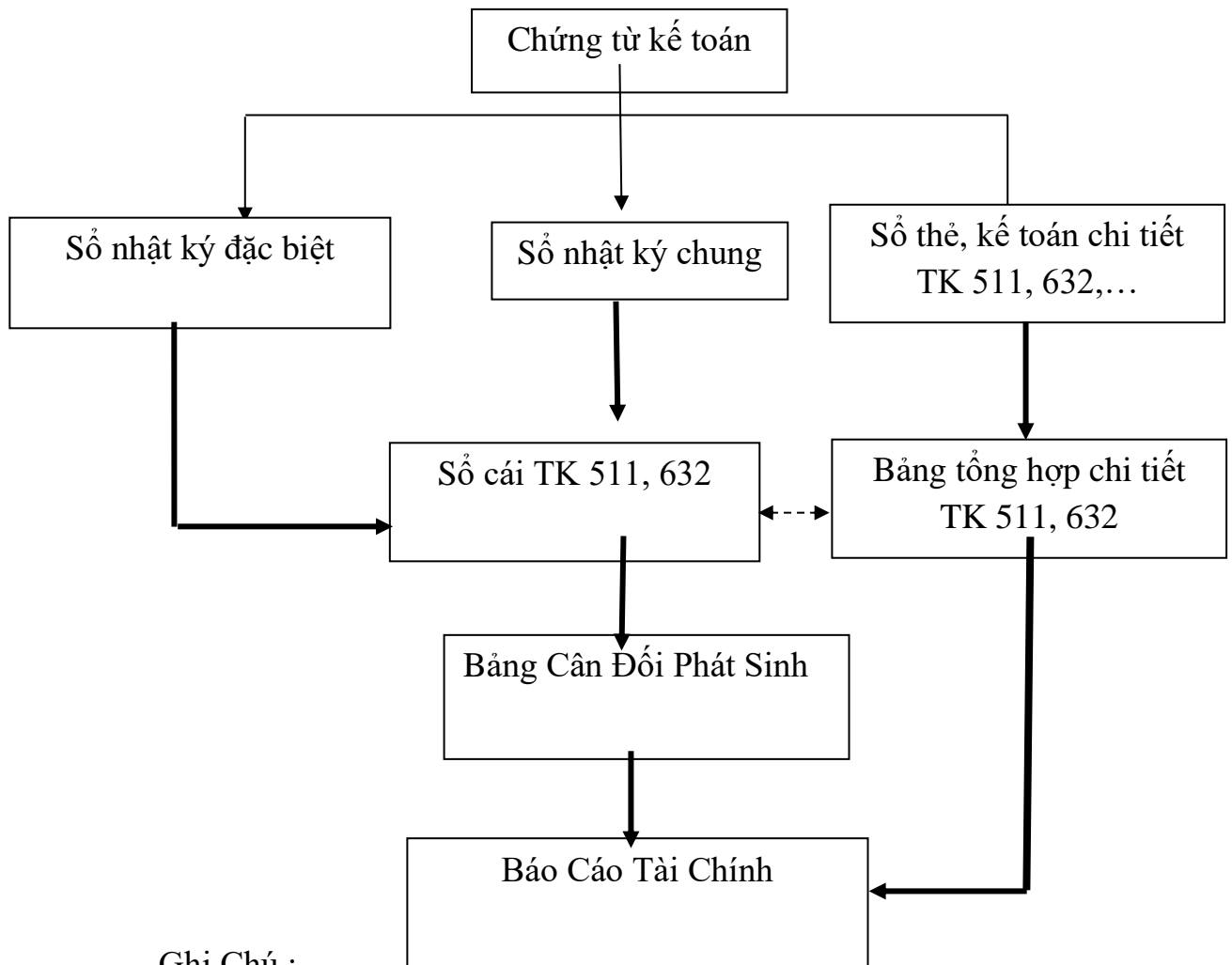
- Thủ quỹ : Bảo quản và cấp phát tiền mặt, theo dõi các món vay và giao dịch ngân hàng.

- Kế toán tổng hợp: Chịu trách nhiệm về hạch toán tổng hợp lên giá thành, xác định kết quả, lập bảng biểu kế toán.

1.1.3 Hình thức kế toán áp dụng tại công ty CP Vận Tải & Xây Dựng Home.

Hình thức kế toán áp dụng tại công ty là hình thức Nhật Ký Chung

Hình thức Nhật Ký Chung:



Ghi Chú :

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

2.1.2. Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty CP vận tải và xây dựng Home.

- **Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

- **Niên độ kế toán:** Bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

- **Đơn vị tiền tệ** mà công ty sử dụng trong ghi chép kế toán, báo cáo quyết toán là đồng nội tệ – Đồng Việt Nam (VND).

- **Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác:** Theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

- **Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho:** Công ty sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

- **Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho:** Phương pháp thực tế đích danh.

- **Phương pháp tính thuế GTGT:** Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ theo thông tư 06/2012TT-BTC ngày 11/01/2012 và thông tư 65/2013TT-BTC ngày 17/05/2013 về việc sửa đổi, bổ sung thông tư 06.

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty CP vận tải Xây dựng Home.

2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng chi Công ty Cp vận tải Xây dựng Home.

- Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn GTGT

+ Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...

+ Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...

- Tài khoản sử dụng:

+ TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

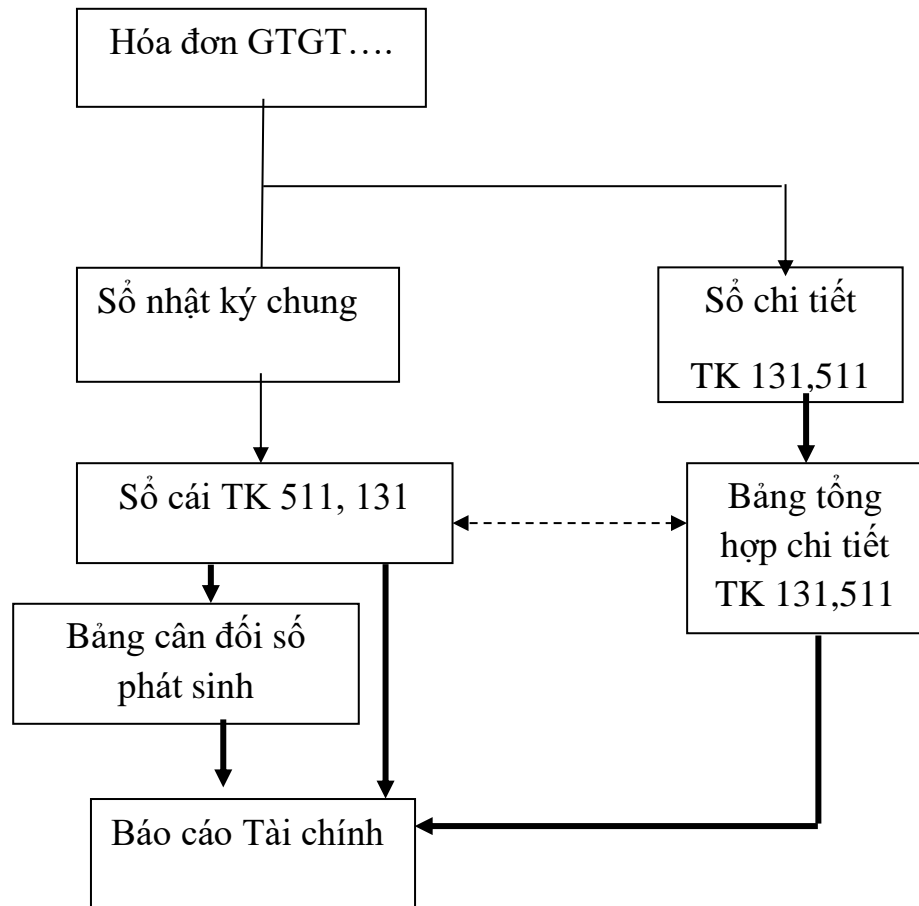
+ TK liên quan khác: TK 111, TK 112,...

- Sổ sách sử dụng:

+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ Cái TK 511

-Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày:
- > Ghi cuối kỳ:
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Ví Dụ 1: Ngày 01/10/2018, theo hóa đơn GTGT số 0000234, thu cước vận chuyển hàng của Công ty TNHH dịch vụ nông nghiệp Hưng Phát, tổng giá thanh toán 52.800.000 đồng (bao gồm VAT), chưa thanh toán.

Ví Dụ 2: Ngày 21/10/2018, theo hóa đơn GTGT số 0000245, thu cước vận chuyển hàng của Công Ty TNHH Hoa Linh, tổng giá thanh toán 64.735.000 đồng (bao gồm VAT), chưa thanh toán.

Hạch Toán :

Nợ 131: 52.800.000

 Có 511:48.000.000

 Có 3331: 4.800.000

Nợ 131: 64.735.000

 Có 511: 58.850.000

 Có 3331: 5.885.000

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Biểu số 2.1 Hóa Đơn GTGT

TÊN CỤC THUẾ: Chi cục thuế Hải Phòng		Mẫu số: 01GTKT3/001			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 01AA/11P			
Liên 1: Lưu		Số: 0000234			
Ngày 01 tháng 10 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP VẬN TẢI & XÂY DỰNG HOME					
Mã số thuế: 0201305851					
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.					
Số tài khoản: 120449222					
Điện thoại: 0221196818					
Họ tên người mua hàng:: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HUNG PHÁT					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Hưng Phát					
Mã số thuế: 0201523641					
Địa chỉ: Số 12, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng Số tài khoản.:6824486446					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Cước vận chuyển công ty Hưng Phát.				48.000.000
Cộng tiền hàng:					48.000.000
Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT:					4.800.000
Tổng cộng tiền thanh toán					52.800.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>			Người bán hàng <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)</i>		

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Biểu số 2.2 Hóa Đơn GTGT

TÊN CỤC THUẾ: Chi cục thuế Hải Phòng		Mẫu số: 01GTKT3/001			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 01AA/11P			
Liên 1: Lưu		Số: 0000249			
Ngày 21 tháng 10 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP VẬN TẢI & XÂY DỰNG HOME					
Mã số thuế: 0201305851					
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.					
Số tài khoản: 120449222					
Điện thoại: 0221196818					
Họ tên người mua hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOA LINH					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Vận Tải Hoa Linh					
Mã số thuế: 0201947894					
Địa chỉ: Số 12, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng Số tài khoản.: 6824486446					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Cước vận chuyển Công ty Hoa Linh.				58.850.000
Cộng tiền hàng:					58.850.000
Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT: 5.885.000					
Tổng cộng tiền thanh toán 64.735.000					
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi tư triệu bảy trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Biểu số 2.3 Nhật Ký Chung

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
 (Ban hành theo QĐ
 133/2016/TT-BTC ngày
 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
HĐ0000234	01/10	Cước vận chuyển Công Ty Hưng Phát			131	52.800.000	
					551		48.000.000
					3331		4.800.000
....
HĐ0000249	21/10	Cước vận chuyển Công Ty Hoa Linh			131	64.735.000	
					551		58.850.000
					3331		5.885.000
GBC 12	02/11	Công Ty An Bình thanh toán tiền chi hộ phí sửa chữa contener.			112	91.165.000	
					131		91.165.000
...	
		Cộng				17.713.469.813	17.713.469.813

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Biểu số 2.4: Sổ Cái 131

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng

Mẫu số S02c1-DNN

Home

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường

26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: 131

Số hiệu: 157

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKDU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ		863.197.975	
..... 1/10 HD0000 234 1/10 Cước vận chuyển Cty Hưng Phát	511 3331 48.000.000 4.800.000
...
21/11	HD0000 249 ...	21/10 ...	Cước vận chuyển Cty Hoa Linh	511 3331 ...	58.850.000 5.885.000
			- Cộng số phát sinh		7.232.087.753	
			- Số dư cuối kỳ		8.095.285.738	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Biểu số 2.5: Sổ Cái 511

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng

Mẫu số S02c1-DNN

Home

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường

26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: 511

Số hiệu: 158

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKDU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ			
..... 1/10 HĐ00002 34 1/10 Cước vận chuyển Cty Hưng Phát	131 48.000.000
...
21/10	HĐ00002 49 ...	21/10 ...	Cước vận chuyển Cty Hoa Linh	131	58.850.000
31/12	PKC30		Kết chuyển doanh thu	911	8.512.724.799	
			- Cộng số phát sinh		8.512.724.799	8.512.724.799
			- Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng HOME.

Chi phí hoạt động vận tải tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng HOME

bao gồm:

- Tiền lương lái xe
- Chi phí xăng dầu
- Khấu hao xe
- Chi phí sắm lốp
- Chi phí sửa chữa xe

.....

Do đặc điểm của ngành dịch vụ nói chung và dịch vụ vận tải nói riêng, quá trình sản xuất tương đối giản đơn, không trải qua nhiều công đoạn phức tạp trong quá trình sản xuất gắn liền với quá trình tiêu thụ nên không có sản phẩm dở dang cuối kỳ chuyển sang kỳ tiếp theo. Công ty CP Xây Dựng & Vận Tải Home sẽ tính giá thành theo phương pháp giản đơn. Theo phương pháp này tổng chi phí sản xuất phát sinh trong kì bằng tổng giá thành dịch vụ cung cấp trong kỳ. Do đó tại công ty CP Dịch vụ Tải Thành An Phát toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động vận tải như xăng, tiền lương lái xe, khấu hao xe,... đều được tập hợp và hạch toán vào TK 154, cuối kỳ kết chuyển sang TK 632 để xác định giá vốn.

Theo công thức:

Tổng giá thành vận tải = Tổng chi phí vận tải phát sinh trong kỳ

- Chứng từ sử dụng:

+ Phiếu kế toán

+ Các chứng từ khác có liên quan

- Tài khoản sử dụng:

+ Tài khoản 154: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

+ Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

- Sổ sách sử dụng:

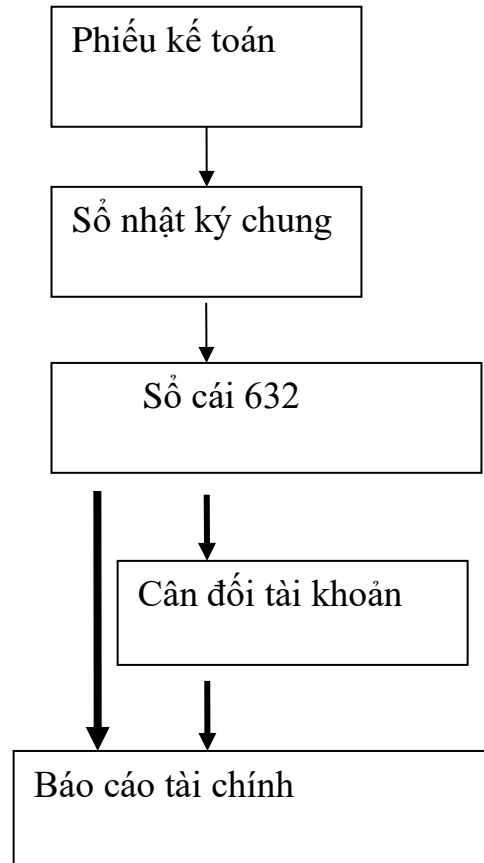
+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ Cái TK 632

Ví dụ minh họa về tập hợp chi phí tính giá thành năm 2018:

Trong kỳ khi phát sinh các khoản chi phí liên quan đến hoạt động vận tải thì kế toán lập bảng kê các chi phí phát sinh theo mỗi hợp đồng vận tải như xăng, phí cầu đường,.. sau đó căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào Nhật Ký chung, từ Nhật ký chung vào sổ cái TK 154. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 154 kế toán lập phiếu kế toán để thực hiện bút toán kết chuyển giá thành dịch vụ sang TK 632.

- Quy Trình Hạch Toán



Ghi chú :

-  Ghi Hàng Ngày
-  Ghi Cuối Tháng

Ví Dụ 1: Ngày 10/10 theo hóa đơn 0000361, mua ác quy cho xe 15c11708 số tiền 3.300.000 bao gồm thuế GTGT, đã thanh toán.

Ví Dụ 2: Ngày 2/11 thanh toán lương lái xe tháng 10/2018 số tiền 43.400.000.

Hạch Toán:

Nợ 154: 3.000.000

Nợ 133: 300.000

Có 111: 3.300.000

Hạch Toán:

Nợ 154: 43.400.000

Có 334: 43.400.000

Ví Dụ 3: Cuối kỳ, kế toán lập các phiếu kế toán để thực hiện các bút toán kết chuyển giá thành vận chuyển năm 2018.

Hạch toán:

Nợ 632: 7.495.561.486

Có 154: 7.495.561.486

Từ PTK 27, kế toán ghi vào sổ NKC. Từ NKC kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 632.

Biểu Số 2.5 : Bảng lương lái xe tháng 10.2018

STT	Tên lái xe	Số Xe	Số công	Lương Thanh Toán	Đã ứng lương	Thành tiền
1	Nguyễn Tuấn Anh	15C 119.72	29	7.000.000		7.000.000
2	Trần Quang Thiên	15C 117.08	27	7.000.000	1.000.000	5.549.000
3	Lê Trường Giang	16 M58.94	28	7.000.000		6.775.000
4	Nguyễn Danh Đông	15C 119.97	29	7.000.000		7.000.000
5	Lê Đức Văn	15C 050.06	26	7.000.000		6.323.000
6	Nguyễn Hoàng Anh	16M 8519	27	7.000.000	1.500.000	5.049.000
7	Phạm Ngọc Long	15C 105.92	29	7.000.000		7.000.000
	Tổng cộng					44.696.000

- Lương lái xe được tính theo công thức sau:

$$\text{Lương} = \frac{\text{Tổng Số lương}}{\text{Tổng ngày trong tháng}} \times (\text{Số ngày công} + 2 \text{ ngày nghỉ có lương}) - \text{Số tiền tạm ứng}$$

- Theo chế độ của công ty một tháng lái xe được nghỉ tối đa 2 ngày, chủ nhật vẫn nhận lệnh vận chuyển do công ty phụ thuộc vào kế hoạch bán hàng của chủ hàng qua các nhà máy sản xuất. Vì vậy số ngày công tối đa của lái xe là 29 ngày /31 ngày với số lương là 7.000.000/ 1 tháng.

Biểu Số 2.6: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home **Mẫu số 02 - TT**
(Ban hành theo Thông tư số
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI Quyền số: 4
Ngày 02 tháng 11 năm 2018 Số: PC115
Số: 154
Số: 334

Họ và tên người nhận tiền: Phạm Minh Châu.

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Lý do chi: Thanh Toán lương lái xe tháng 11/2018.

Số tiền: 44.696.000 (Viết bằng chữ): Bốn mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng.

Kèm theo: 1 Chứng từ gốc:

Ngày 02 tháng 11 năm 2018

Giám đốc <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nhận tiền <i>(Ký, họ tên)</i>
--	--	---------------------------------------	---	---

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):.. Bốn mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng.

Biểu số 2.7 Hóa Đơn GTGT

TÊN CỤC THUẾ: Chi cục thuế Hải Phòng		Mẫu số: 01GTKT3/001			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 01AA/11P			
Liên 1: Lưu		Số: 0000361			
Ngày 10 tháng 10 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP VẬN TẢI & XÂY DỰNG HOME					
Mã số thuế: 0201305851					
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.					
Số tài khoản: 120449222					
Điện thoại: 0221196818					
Họ tên người mua hàng: TRUNG TÂM SỬA CHỮA Ô TÔ NGỌC TRANG.					
Tên đơn vị: Trung Tâm Sửa Chữa Ô Tô Ngọc Trang					
Mã số thuế: 020152369					
Địa chỉ: Số 121, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng Số tài khoản: 6822561446					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Mua ác quy cho xe 15C11708				3.000.000
Cộng tiền hàng:					
3.000.000					
Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT: 300.000					
Tổng cộng tiền thanh toán					
3.300.000					
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		

Biểu Số 2.8: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home **Mẫu số 02 - TT**
(Ban hành theo Thông tư số
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 10 tháng 10 năm 2018

Quyển số: 4

Số: PC110

Nợ: 154

Nợ: 133

Có :111

Họ và tên người nhận tiền: Phạm Ngọc Trang.

Địa chỉ: Trung Tâm Sửa Chữa Ô Tô Ngọc Trang.

Lý do chi: Thanh toán ắc quy xe 15c11708.

Số tiền: 3.300.000 (Viết bằng chữ): Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 1 Chứng từ gốc:

Ngày 10 tháng 11 năm 2018

Giám đốc	Kế toán	Thủ quỹ	Người lập	Người nhận
<i>(Ký, họ tên, đóng</i>	trưởng	<i>(Ký, họ</i>	phiếu	tiền
<i>dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.

Biểu Số 2.10: Sổ Nhật Ký Chung

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ
133/2016/TT-BTC ngày
26/08/2016 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
HD000 0361 PC110	10/10	Mua ác quy cho xe 15c11708			154	3.000.000	
					133	300.000	
					111		3.300.000
...
PC115	02/11	Thanh toán lương lái xe tháng 10/2018			154	44.696.000	
					334		44.696.000
...
PKT27	31/12	Kết chuyển giá thành dịch vụ vận tải năm 2018			632	7.495.561.486	
					154		7.495.561.486
...
		Cộng				17.713.469.813	17.713.469.813

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

Biểu Số 2.11: Sổ Cái 154

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải

Mẫu số S02c1-DNN

Xây dựng Home

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý,

BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Phường Thượng Lý, Quận Hồng

Bàng, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: 154

Số hiệu: 265

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKDU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ			
10/10	HD0000 361 PC110	10/10	Mua ac quy cho xe 15C11708	111	3.000.000	
...	
02/11	PC115	02/11	Thanh toán lương lái xe tháng 10.2018	334	44.696.000	
.....		
31/12	PKT27	31/12	KC giá thành dịch vụ vận tải	632		7.495.561.486
			- Cộng số phát sinh tháng		7.495.561.486	7.495.561.486
			- Số dư cuối kỳ			

Biểu số 2.12: Sổ Cái 632

**Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng
Home**

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng
Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: 632

Số hiệu: 266

Mẫu số S02c1-DNN

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK DU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ			
31/12	PKT 27	31/12	Giá thành dịch vụ vận tải năm 2018	154	7.495.561.486	
.....
31/12	KC32	31/12	Kết chuyển Giá vốn	911		7.495.561.486
			- Cộng số phát sinh tháng		7.495.561.486	7.495.561.486
			- Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Phiếu Kế Toán

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 27

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá thành dịch vụ vận tải	632	154	7.495.561.486
	Cộng			7.495.561.486

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

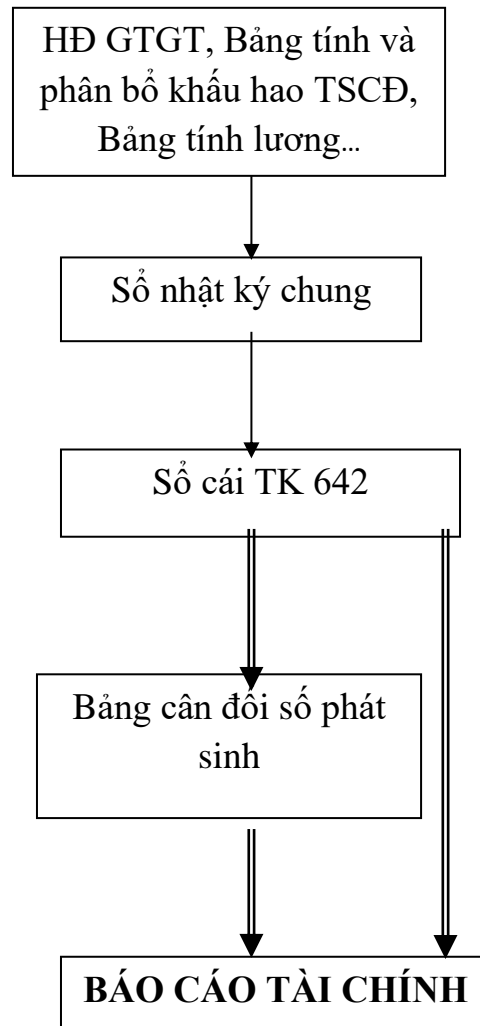
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng HOME.

- Chứng từ sử dụng:
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Phiếu chi, ủy nhiệm chi...
 - + Bảng thanh toán lương
 - + Bảng tính và phân bổ khấu hao

- Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 642

- Quy trình hạch toán



Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối tháng

Ví dụ 1: Ngày 18 tháng 10 công ty thanh toán chi phí văn phòng phẩm tháng 10.2018 số tiền 2.783.000 đồng .

Hạch Toán:

Nợ 642: 2.530.000

Nợ 133: 253.000

Có 111: 2.783.000 .

Ví Dụ 2: Ngày 21 tháng 11 công ty thanh toán tiền điện tháng 10.2018 số tiền 3.542.000 đồng.

Hạch Toán:

Nợ 642: 3.220.000

Nợ 133: 322.000

Có 111: 3.542.000

Biểu Số 2.13: Hóa Đơn GTGT

TÊN CỤC THUẾ: Chi cục thuế Hải Phòng		Mẫu số: 01GTKT3/001			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 01AA/11P			
Liên 1: Lưu		Số: 0000735			
Ngày 18 tháng 10 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM AA					
Mã số thuế: 0201947894					
Địa chỉ: Số 142, Đường Lê Lợi, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng .					
Số tài khoản: 165451144					
Điện thoại: 0227329492					
Họ tên người mua hàng: CÔNG TY CP VẬN TẢI & XÂY DỰNG HOME					
Tên đơn vị: Công ty CP Vận Tải & Xây dựng Home					
Mã số thuế: 0201305851					
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số tài khoản: 120449222					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Thanh toán chi phí văn phòng phẩm tháng 10.2018				2.530.000
Cộng tiền hàng: 2.530.000					
Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT 253.000					
Tổng cộng tiền thanh toán 2.783.000					
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Tên đơn vị: Công Ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng

Mẫu số: 01GTKT3/001



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: 01AA/11P

Liên 1: Lưu

Số: 0000741

Ngày 21 tháng 11 năm 2018

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG**

Mã số thuế: 026921148

Địa chỉ: Số 9, Đường Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng .

Điện thoại: 0225239835

Họ tên người mua hàng:: **CÔNG TY CP VẬN TẢI & XÂY DỰNG HOME**

Tên đơn vị: Công ty CP Vận Tải & Xây dựng Home

Mã số thuế: 0201305851

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số tài

khoản.:120449222

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Thanh toán chi phí điện tháng 10.2018				3.220.000

Cộng tiền hàng:

2.530.000

Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT:

322.000

Tổng cộng tiền thanh toán

3.542.000

Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu Số 2.14: Phiếu chi

**Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng
Home**

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng
Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 18 tháng 10 năm 2018

Quyền số: 4

Số: PC118

Nợ: 642

Có: 133

Có :111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Hùng Thắng.

Địa chỉ: Công Ty TNHH Văn Phòng Phẩm AA.

Lý do chi: Thanh toán chi phí văn phòng phẩm.

Số tiền: 2.783.000 (Viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 1 Chứng từ gốc:

Ngày 18 tháng 11 năm 2018

Giám đốc	Kế toán	Thủ quỹ	Người lập	Người nhận
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng	(Ký, họ tên)	phiếu	tiền
	(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn.

**Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải
Xây dựng Home**

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý,
Phường Thượng Lý, Quận Hồng
Bàng, Hải Phòng**

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

*Ngày 21 tháng 11 năm
2018*

Quyển số: 4

Số: PC121

Nợ: 642

Có: 133

Có :111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Hùng Thắng.

Địa chỉ: Công Ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán chi phí điện tháng 10.2018.

Số tiền: : 3.542.000 (Viết bằng chữ): Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 1 Chứng từ gốc:

Ngày 18 tháng 11 năm 2018

Giám đốc	Kế toán	Thủ quỹ	Người lập	Người nhận
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	tiền <i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng

Biểu Số 2.15: Sổ Nhật ký Chung

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
HD0000735 PC118	18/10	Thanh toán chi phí Văn phòng phẩm			642	2.530.000	
					133	253.000	
					111		2.783.000
HD0000741 PC121	21/11	Thanh toán tiền điện tháng 10			642	3.220.000	
					133	322.000	
					111		3.542.000
...
...	...	Cộng				17.713.469.813	17.713.469.813

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Biểu số 2.16: Sổ Cái 642

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home
Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S02c1-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: 642

Số hiệu: 270

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKDU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ			
.....	
18/11	HD0000 735 PC118	18/10	Thanh toán chi phí văn phòng phẩm	111	2.530.000	
21/11	HD0000 741 PC121	21/11	Thanh toán tiền điện Tháng 10	111	3.220.000	
31/12	KC 33	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		364.862.451
			- Cộng số phát sinh tháng		364.862.451	364.862.451
			- Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

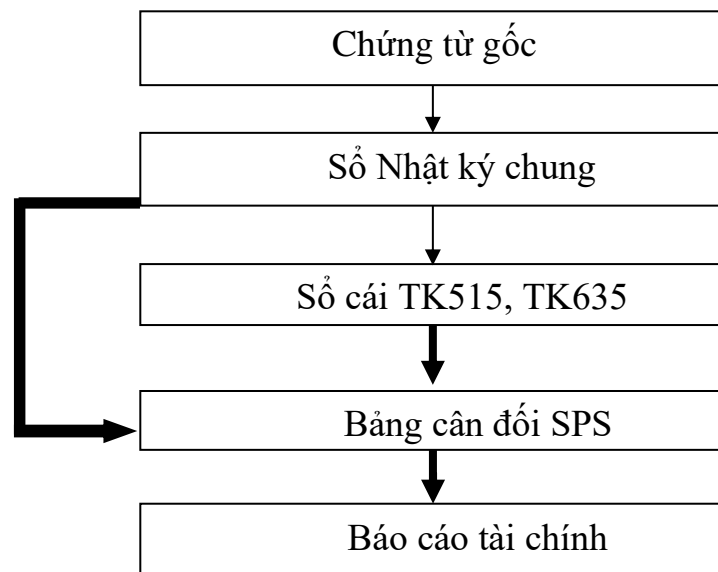
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

Hoạt động của công ty chủ yếu chú trọng vào dịch vụ vận tải nên Công ty không tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh. Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phát sinh do tiền lãi nhận được từ các khoản tiền gửi ngân hàng, chi phí tài chính phát sinh do phải trả tiền lãi hàng tháng cho khoản vay dài hạn và phí tiền gửi ngân hàng.

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Giấy báo có
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Sổ kế toán sử dụng
 - Sổ cái TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính.
 - Sổ cái TK 635 – Chi phí tài chính
- ❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú: Ghi hàng ngày: →
Ghi cuối năm: →

Ví dụ :Ngày 30/10/2018 Ngân Hàng VP Bank gửi giấy báo có thông báo về việc nhận lãi tiền gửi tháng 10 với số tiền: 1.101.239 đồng.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 112: 1.101.239

Có Tk 515: 1.101.239

Biểu số 2.17: giấy báo có

Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng

Mã GDV

Chi nhánh :Hải Phòng

Mã KH

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 30/10/2018

Kính gửi: Công ty Cp Vận tải Xây Dựng Home.

Mã số thuế: 0201305851

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 120449222

Số tiền bằng số: 1.101.239

Số tiền bằng chữ: Một triệu một trăm linh một nghìn hai trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Lãi nhập vốn

Giao dịch

Kiểm soát viên

Biểu số 2.18: Nhật Ký Chung

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng

Mẫu số: S03a-DNN

Home

(Ban hành theo QĐ

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường

133/2016/TT-BTC ngày

Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

26/08/2016 của Bộ trưởng

BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
GBC 11	30/9	Lãi tiền Tháng 9			112	1.670.000	
					515		1.670.000
...
GBC 21	30/10	Lãi tiền tháng 10			112	1.101.239	
					515		1.101.239
...
		Cộng				17.713.469.813	17.713.469.813

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng)

Biểu Số 2.19: Sổ cái 515

**Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng
Home**

Mẫu số S02c1-DNN

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường
Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: 515

Số hiệu: 272

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKDU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ			
18/10	GBC 11	30/09	Lãi tiền Tháng 9	112		1.670.000
...
24/11	GBC 21	30/10	Lãi tiền tháng 10	112		1.101.239
...
25/12	KC 31		KC doanh thu hoạt động tài chính	911	14.382.680	
			- Cộng số phát sinh tháng		14.382.680	14.382.680
			- Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Vận Tải & Xây Dựng Home.

- Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình

kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho các đối tượng quan tâm khác: cục thuế, ngân hàng,... Vì vậy báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan. Nội dung báo kết quả kinh doanh của công ty TNHH Vận Tải Xây Dựng Home.

- Kết quả hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Kết quả hoạt động tài chính
- Kết quả hoạt động khác

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được xác định trong niên độ tài chính là một năm từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm.

❖ *Chứng từ kế toán sử dụng*

- Phiếu kế toán

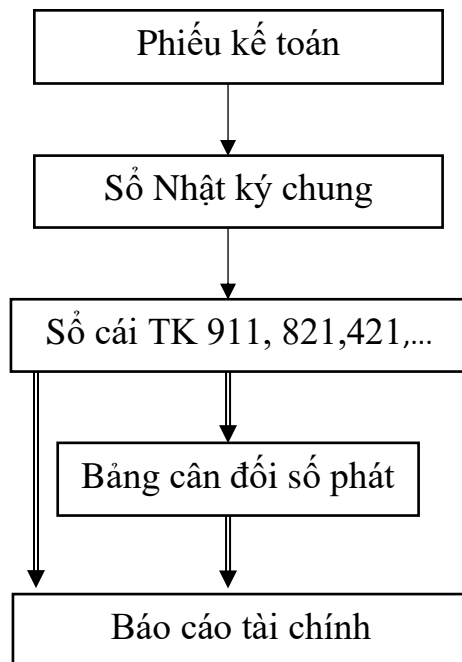
❖ *Sổ sách sử dụng*

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK 911, TK 421, TK 511, TK 515, TK 632, TK 641, TK 642, , TK821.

❖ *Tài khoản sử dụng*

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Các tài khoản có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK642, TK821.

❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú : → Ghi hàng ngày
 ⇒ Ghi cuối tháng

❖ Trình tự hạch toán:

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa: Cuối năm kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán, Từ Phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung ,sau đó từ Sổ Nhật ký chung phản ánh sổ cái TK 911.

Biểu số 2.20: Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu bán hàng

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 30

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	8.512.724.799
	Cộng			8.512.724.799

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.21: Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 31

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	14.382.680
	Cộng			14.382.680

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.22: Phiếu kế toán kết chuyển giá vốn hàng bán.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 32

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	7.495.561.486
	Cộng			7.495.561.486

Ngày 31 tháng 12 năm

2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.23: Phiếu kê toán kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

PHIẾU KÊ TOÁN

Số 33

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	364.862.451
	Cộng			364.862.451

Ngày 31 tháng 12 năm
2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán xác định thuế TNDN.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 34

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác Định thuế TNDN phải nộp	821	3334	32.259.670
	Cộng			32.259.670

Ngày 31 tháng 12 năm

2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.25: Phiếu kê toán kết chuyển thuế.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

PHIẾU KÊ TOÁN

Số 35

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	32.259.670
	Cộng			32.259.670

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.26: Phiếu Kế Toán Kết Chuyển Lãi

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 36

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển thuế TNDN	911	421	32.259.670
	Cộng			32.259.670

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Căn cứ vào các chứng từ kế toán kết chuyển, kế toán ghi vào sổ NKC. Từ sổ NKC kế toán ghi vào các sổ cái của các tài khoản liên quan:

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Biểu số 2.27: Sổ Nhật Ký Chung.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
PKC30	31/12	Kết chuyển doanh thu			911		8.512.724.799
					511	8.512.724.799	
PKC31	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính			911		14.382.680
					515	14.382.680	
PKC32	31/12	Kết chuyển giá vốn			911	7.495.561.486	
					632		7.495.561.486
PKC33	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp			911	364.862.451	
					642		364.862.451
PKC34	31/12	Xác định thuế TNDN			821	32.259.670	
					3334		32.259.670
PKC35	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			911	32.259.670	
					821		32.259.670
PKC36	31/12	Kết chuyển lãi			911	1.031.542.993	
					421		1.031.542.993
		- Cộng số phát sinh tháng				17.713.469.813	17.713.469.813
		Cộng					

Sô này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

Biểu số 2.28: Sổ Cái TK 911

Đơn vị: Công ty Cổ Phần

Vận tải Xây dựng Home

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường
Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

Mẫu số S02c1-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Số tài khoản: 911

Số hiệu: 266

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKDU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ			
31/12	PKC30	31/12	Kết chuyển doanh thu	511		8.512.724.799
31/12	PKC31	31/12	Kết chuyển DTTC	515		31.382.680
31/12	PKC32	31/12	Kết chuyển GVBH	632	7.495.561.486	
31/12	PKC33	31/12	Kết chuyển CP QLDN	642	311.382.680	
31/12	PKC35	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	32.259.670	
31/12	PKC36	31/12	Kết chuyển lãi	421	1.031.542.993	
			- Cộng số phát sinh		8.544.107.479	8.544.107.479
			- Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.29: Sổ cái TK 821

Đơn vị: Công ty Cổ Phần

Vận tải Xây dựng Home

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường
Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

Mẫu số S02c1-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Số tài khoản: 821

Số hiệu: 267

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKDU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ			
31/12	PKT35		Xác định thuế TNDN	3334	32.259.670	
31/12	PKT36		Kết chuyển cp thuế TNDN	911		32.259.670
			- Cộng số phát sinh tháng		32.259.670	32.259.670
			- Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.30: Sổ cái TK 421

**Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây
dựng Home**

Mẫu số S02c1-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường
Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng**

SỔ CÁI

Năm 2018

Số tài khoản: 421

Số hiệu: 268

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKDU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ			90.544.651
31/12	PKC36	31/12	Kết chuyển lãi	911		246.158.264
			- Số dư cuối kỳ			336.702.915

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ số liệu trên sổ cái các tài khoản liên quan, cuối kỳ kế toán lập báo cáo
kết quả kinh doanh cho năm 2018

Trường đại học dân lập Hải Phòng

Biểu số 2.31: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng

Mẫu số : S02-DN

Home

((Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC ngày

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng

14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Người nộp thuế : Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home.

Mã số thuế : 0201305851

Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: 0227329492

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
(1)	A	B	C	1	2
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	8.512.724.799	8.450.752.219
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		8.512.724.799	7.934.724.799
4	Giá vốn hàng bán	11		7.495.561.486	7.250.323.169
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.017.073.313	684.401.630
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		14.382.680	17.753.396
7	Chi phí tài chính	22		0	0
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24		311.382.680	327.906.875
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		1.031.455.993	374.248.151
10	Thu nhập khác	31		0	0
11	Chi phí khác	32		0	0
12	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	IV.09	1.031.455.993	374.248.151
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		32.259.670	31.581.375
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51)	60		999.196.323	342.666.776

Lập ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XÂY DỰNG HOME.

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home.

3.1.1. Ưu điểm

- Về công tác quản lý:

+ Đội ngũ cán bộ công nhân năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

+Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty hoạt động dễ dàng , nhanh chóng.

- Về công tác kế toán:

+Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, mỗi kế toán được phân công, phụ trách một mảng riêng đảm bảo sự chuyên môn hóa nhưng vẫn phối hợp một cách chặt chẽ.

+Các kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu để đảm bảo tính chính xác đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động của Công ty.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán:

+Công ty áp dụng theo hình thức nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

+Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên. Nó giúp cho việc quản lý và theo dõi quá trình nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng.

- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

+Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu được cập nhật đều đặn hàng ngày, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

+Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí đều được ghi chép cẩn thận, kịp thời nhằm tránh tình trạng chi không, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

+Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được việc cung cấp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của công ty. Giúp ban lãnh đạo công ty đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn nhất.

3.1.2. Hạn chế

- Công ty vẫn chưa áp dụng chiết khấu thanh toán. Đây là khoản tiền doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán trước thời hạn trong hợp đồng. áp dụng mức chiết khấu thanh toán sẽ kích thích khách hàng thanh toán trước hạn, làm tăng khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp..

- Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, Gama, Fast Accounting,...

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác , tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home chưa thực sự hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy được hiệu quả.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao,

Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất..., phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình. Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác

định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác hạch toán.

3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home.

3.4.1. Kiến nghị 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ tạo động lực cho khách hàng thanh toán tiền hàng trước thời hạn tránh tình trạng nguồn vốn của doanh nghiệp bị chiếm dụng lớn và khó đòi.

Mức chiết khấu thanh toán của công ty có thể được xây dựng dựa theo các chiến lược cũng như tình hình thực tế tại công ty, doanh nghiệp cũng có thể tham khảo chính sách chiết khấu thanh toán của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Khoản chiết khấu thanh toán này được hạch toán vào tài khoản 635 – Chi phí tài chính.

Phương pháp hạch toán, căn cứ vào phiếu chi

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Nếu bù trừ luôn vào khoản phải thu

Có TK 111, 112: Nếu trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, em xin đề xuất các tỷ lệ chiết khấu thanh toán như sau:

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 1 đến 15 ngày: 0,6%/tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 16 đến 30 ngày: 0,8%/tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn trên 30 ngày 1%/tháng

Ví dụ: Ngày 05/10 công ty vận chuyển cho Công ty Cổ phần vận tải Anh Tuấn với cước vận chuyển là 62.040.100 (Cả VAT). Hạn thanh toán là 06/11 . Đến ngày 27/10 Công ty Cổ phần vận tải Anh Tuấn đã thanh toán hết bằng chuyển khoản.

Công ty Cổ phần vận tải Anh Tuấn đã thanh toán sớm trước 10 ngày, do vậy khách hàng được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 0,6%.

$$\text{Số tiền chiết khấu} = \frac{0,6\% * 10}{30} * 62.040.100 = 124.080 \text{ đồng}$$

Định khoản:

Nợ TK 635: 124.080

Có TK 111: 124.080

Kết chuyển:

Nợ TK 911: 124.080

Có TK 635: 124.080

3.4.2 Kiến nghị 2: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.

- **Lý do kiến nghị:** Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home vẫn đang sử dụng Word, Excel trong công tác kế toán nhưng nó vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất dẫn đến việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phân hành kế toán của Công ty rất mất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán.

- **Mục tiêu của giải pháp:** Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán, tạo điều kiện cho việc thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời.

- **Cách thức tiến hành giải pháp:** Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường. Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

- **Ít tốn thời gian:** Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng.

- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý. Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói

chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

❖ **Phần mềm kế toán Misa**

Chức năng:

- MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.
- MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

❖ **Phần mềm kế toán Fast Accounting**

- *Chức năng:*

- Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

- Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

- Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

- Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

- Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

- Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bộ cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

3.4.3 Kiến nghị 3: Doanh nghiệp nên lập dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty CP Vận tải và Xây dựng Home chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau :

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

- Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

- Điều kiện lập dự phòng: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau: - Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất. - Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng.

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 2 năm
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 2 năm tới dưới 3 năm

+ 100% giá trị đối với khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Tài khoản sử dụng: TK 229 : Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none">- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết.- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra.- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thu hồi được phải xóa sổ	<ul style="list-style-type: none">- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.
	Số dư bên có: số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.

Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ năm 2018.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018

Năm 2018

STT	Tên Công ty	Diễn giải	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn
1	Công ty TNHH Tuấn An	Chi hộ phí kiểm dịch lô hàng	22.547.236	3/11/2018	1 tháng
2	Công ty CP Thuận Minh	Chi hộ sửa chữa contener	16.478.200	10/06/2018	6 tháng
...
	Cộng		84.425.650		

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ năm 2018.

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận tải Xây dựng Home.

**Địa chỉ: Số 10 lô 1 Thượng Lý, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2018

STT	Tên Công Ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền
1	Công ty CP Thuận Minh	16.478.200	6 tháng	30%	4.943.460
	Cộng	16.478.200			4.943.460

Ngày 31 tháng 12 năm

2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi :

Nợ TK 6422 : 4.943.460

Có TK 2293 : 4.943.460

3.4.4 Kiến nghị 4: Giải pháp đưa ra chính sách áp lãi suất cho các khoản công nợ có hạn .

Để hạn chế bị chiếm dụng vốn công ty nên đưa ra chính sách cho thời gian công nợ đối với các công ty. Nếu quá thời hạn trên mà bên mua chưa thanh toán được thì sẽ phải chịu lãi cho phần công nợ vượt quá.

Ví dụ: Chính sách công nợ công ty cho KH hưởng là 15 ngày. Lãi suất tính cho phần công nợ quá hạn là 1% tháng. 1/10/2018 công ty vận chuyển hàng cho công ty Hoàng Linh giá cước là 86.357.000 đồng.

Ngày 15/10/2018, công ty Hoàng Linh mới thanh toán được 50.000.000. Khi làm đối chiếu công nợ thì số tiền công ty A phải trả là gốc 36.357.000 đồng.

Lãi/Nợ quá hạn: $(36.357.000 \times 1\%) / 31 \times 15 = 175.921$ đồng

3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Vận Tải Xây Dựng Home.

3.5.1. Về phía Nhà nước.

- Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.
- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng có tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ.

3.5.2. Về phía doanh nghiệp.

+Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.

+Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.

+Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.

+Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phân hành và giữa các phân hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyển chứng từ cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Bài viết đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại Công ty CP Vận tải & Xây dựng Home như:

- Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.
- Áp dụng phần mềm kế toán.
- Lập dự phòng phải thu khó đòi.

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của Ths. Đồng Thị Nga và của ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty CP Vận tải & Xây dựng HOME em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy em rất mong có sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô giáo cùng cán bộ phòng kế toán của công ty CP Vận tải & Xây dựng HOME để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin trân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo Ths. Đồng Thị Nga và phòng kế toán tại Công ty CP Vận tải & Xây dựng HOME giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này !

Em xin trân thành cảm ơn !

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Sinh viên

Nguyễn Thị Ngọc Trâm